

NGAY NAY

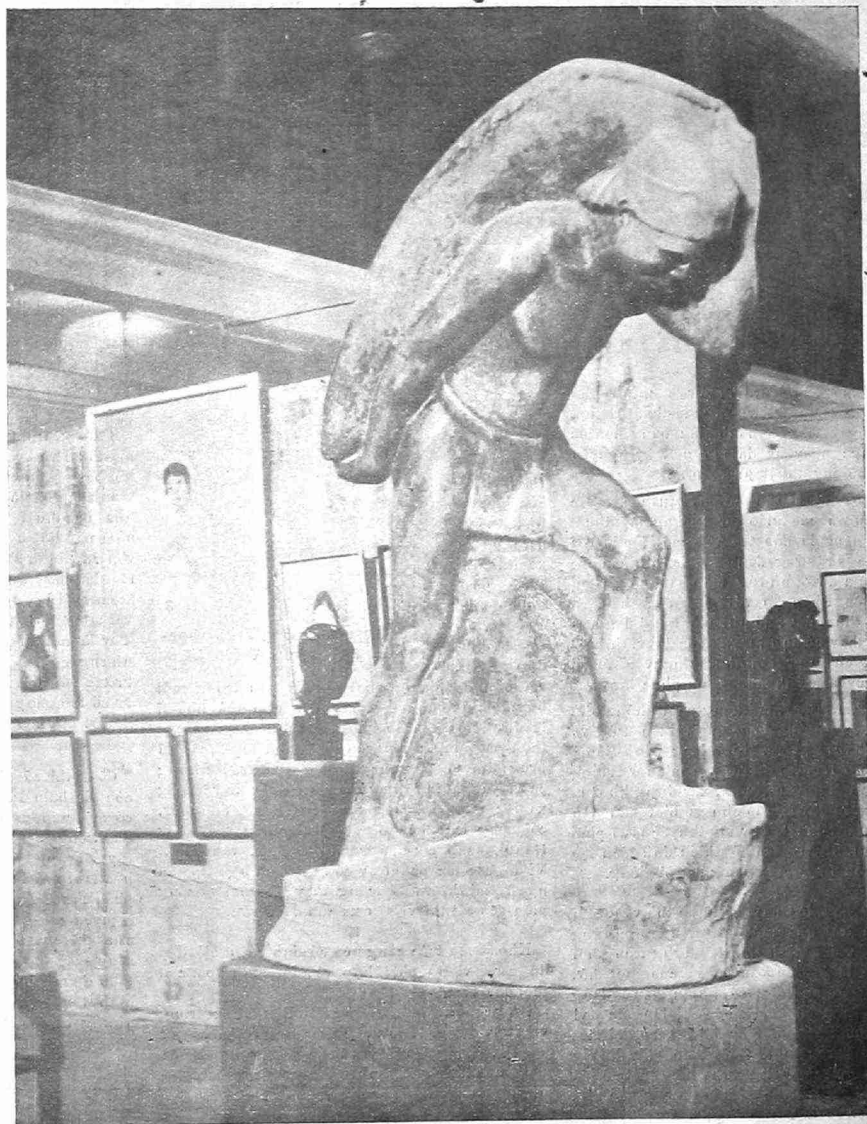
SO 3 - NAM THU NHAT

20 FÉVRIER 1935

0\$10

S. 1

GIAM-DOC: NGUYEN-TUONG-CAM
CHU-BUT: NGUYEN-TUONG-LAN



Mỗi tháng ra ba kỳ
ngày 1^{er}, 10, 20,
TOA-SOẠN và TRI-SU:
55, Rue des Vermicelles — Hanoi
CHI-NHÁNH ở SAIGON
160, Đường Lagrandière

PHÒNG TRIỂN LÂM MỸ THUẬT VÀ KỸ NGHỆ
HỘI VIỆT NAM CHĂN HƯNG MỸ THUẬT VÀ KỸ NGHỆ TÒ CHÚC

NGÀY NAY

Số 2

Một pho tượng
cổ ở chùa
Phật - Tích
(Bắc-Ninh)



Nền Mỹ thuật Việt Nam

NGÀY mà ông Tardieu được chính phủ giúp sức, mở ra trường mỹ-thuật Hanoi, là ngày ta nên đánh dấu bằng hòn đá trắng: ngày ấy đã mở một kỷ nguyên mới cho nền mỹ thuật nước nhà.

Nhờ người minh sẵn có mỹ quan sáu-sắc ông Tardieu và các giáo sư trường mỹ thuật trong mấy năm đã đào tạo nên một tập họa-sĩ và kiến trúc sư xứng đáng với danh hiệu: các ông ấy đã làm được những tác phẩm có giá trị, đem sang bên Pháp đọ với các tài tử châu Âu cũng không thua kém; có nhiều ông nổi danh và việc làm đã thầy có ảnh hưởng đến lối sinh hoạt thường ngày của người minh: kỷ nguyên đó tôi gọi là kỷ nguyên mỹ thuật an-nam phục hưng.

Vì trước kia, người ta không phải không biết đến mỹ-thuật: những công trình kiến trúc và điêu khắc nhà Lý đã lại, đình làng Đình-Bàng, ngôi chùa cổ ở Lạn-kha-Sơn, văn miếu ở Hanoi, kinh thành và lăng tẩm Huế..., xây dựng khoảng trăm năm trước đây đều tỏ cho ta biết xưa dân ta vẫn trọng mỹ-thuật. Tuy mỹ thuật của ta phải thoái độ ở Tàu, nhưng vẫn có nhiều tính cách đặc biệt, biểu dẫu được mỹ quan của nơi giống.

Nhưng từ bấy đến nay, có lẽ do thê vận, nền mỹ thuật ta trải qua một hồi điêu tàn: những nhà cửa, đền đài, dinh thự xây dựng trong hồi ấy hầu toàn là kỹ-công tuyệt-tác của một thời mỹ quan ngời minh xa sút: kiểu mẫu lỗ lã và thô tiện, nếu có đáng để ý, chỉ đáng để ý vì sự tồn tại mà không đẹp ấy thôi, ta coi lại thật như cái gai trước mắt. Rồi vì đó, vì ta không sản xuất ra được một vài nhà mỹ thuật có giá trị, dân trí đã sai lạc đi cả, không biết phân biệt xấu, đẹp một cách thỏa đáng; những kỹ nghệ ứng dụng đến sự ăn, ở của người minh mà cần lấy khoa mỹ thuật làm gốc đều sản xuất ra những đồ vật gầy gầy, gồ gồ, không có cốt cách. Những sản vật ấy đều do sự bất chú ý hèn hạ người mà tạo nên, mà bất chú ý như

vậy không khi nào đẹp bằng kiểu mẫu được. Nà nà giống của người, nhưng không đẹp bằng, thì không thể bán ra ngoài được.

Cứ do những tác phẩm đã sản xuất ra trong mấy năm gần đây mà xét thì trường mỹ thuật có một khuynh hướng chính, rất chính đáng và có thể lâu bền được: thái độ lấy những phương tiện biểu diễn đồng-lấy để tạo nên một nền mỹ-thuật có tính cách an-nam. Như lối vẽ sơn, vẽ pastel của người Tây, lối vẽ trên lụa của người Tàu, trong nghệ họa, lối tạc tượng bằng thạch cao, đá, đá nhân tạo, trong nghệ điêu-khắc, lối dùng bê-tôn cốt sắt, sắt rèn trong khoa kiến trúc, lối sơn Tàu và Nhật trong nghệ sơn, ấy là những phương tiện ta đã thái độ, đã sử dụng cho biến hóa được, đã thành ra những cái lợi khí sắc sảo, phong phú cho nhà mỹ-thuật trong lúc cầu tạo.



1000 nam sau

Số 3

Bức tượng của ông Trần-ngọc-Quyên, tại phòng Triển Lãm.

Nếu cái đầu đó chẳng phải là cốt yếu trong một bức họa, nếu đó chỉ là cái cớ để cho nhà họa-sĩ ta được lòng mình rung động trước cảnh vật, ta cũng nhận rằng các nhà mỹ-thuật đã từng tìm tới những mỹ cảm ấy trước những cảnh vật ta thường thấy hằng ngày chứ không xa lạ: một cái dáng ngồi của người thiên nữ, cái bóng trêu bên bờ ao, cảnh chiếu ở bờ sông Hanoi, cảnh êm-âm trong gia-dinh, văn vân... Vì đó, các tác phẩm ấy có tính cách biệt lập của người minh, và ta trông thấy vẻ cảm và cảm mến yêu cái thi-vệ sâu xa của đất nước.

Khoa kiến trúc càng nên có tính cách biệt lập đó nữa, vì nó phải hợp với lối sinh hoạt của một dân tộc.

Những quy mô, những tài liệu dùng trong việc xây dựng, ta có thể biến cải cho tiện với sự ăn, ở, song những nhà cửa xây dựng nên phải hòa hợp với cảnh sắc chung quanh và với những người đến ở trong đó nữa.

Những kiểu mẫu nhà hay đền đài, dinh thự do các kiến trúc sư học ở trường mỹ-thuật ra đều có giá trị về phương diện ấy: những kiểu ấy nếu xây dựng lên ắt đẹp và tiện, mà không lỗi như mấy kiểu nhà đồ sộ ta từng thấy, nó chỉ có cái dáng khoe mẽ với bà con.

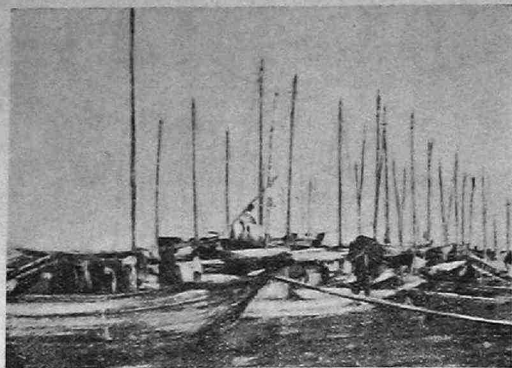
Ta lại chờ nên quên nghĩ đến ảnh hưởng của những nghệ thuật ấy chỉ phối đến những nghệ thuật mà rất có quan trọng trên trường kinh tế: các nghệ có liên can đến sự ăn, mặc, ở của người ta. Nghệ dệt lụa, làm đèn, đóng bàn ghế, làm đồ gốm, đồ sứ, đồ sơn, di chỉ đến đồng đồ giấy hay nặn cái lọ, nhất nhất đều phải nhờ đến mỹ-thuật cả. Mỹ-thuật thịnh, các nghệ đó cũng thịnh lên, vì có kiểu mẫu đẹp mới làm nên những thứ hàng đẹp được.

Cứ theo dõi lạc quan như thế mà nói truyền thì chắc các nhà mỹ-thuật năm trên đồng vàng hẳn. Sự thật thì không được như thế. Họ đều gặp nhiều bước khó khăn trong lúc muốn đem thi thố cái sở học của mình cả. Học trò trường mỹ-thuật ra cũng đã nhiều, nhưng trong số đó được vài người nhà nước bỏ dụng vào dạy vẽ trong các trường công lớn, còn ngoài ra phải tìm kế sinh sống lấy hết. Tranh vẽ ra, duy chỉ có người tây mới biết thưởng thức đến, bỏ tiền ra mua, còn những nhà cư phú ta vẫn chuộng ngà voi hay đồ sứ cổ. Mấy bức tranh vẽ trên lụa của ông Nguyễn-phân-Chánh đã được báo Illustration in bằng mẫu, các bức họa của ông Nam-Son, Lê-Phổ và Tô-ngọc-Vân hầu ở bên Pháp, hai bức họa ông Tô-ngọc-Vân đã vẽ trong cung vua, đó là vài tác phẩm bán có giá cả đáng kể mà thôi. Các nhà công nghệ ta thời lại chưa lưu ý đến mỹ-thuật này, vì các mẫu các ông ấy tự chế ra hay lấy được ở quyển sách rao hàng nào, các ông ấy tự cho đã là đẹp lắm rồi, không cần dùng đến tài nghệ của các nhà mỹ-thuật an-nam nữa. Thật ra nghĩ như thế không đúng: vừa làm hẹp trường hoạt động của các nhà mỹ thuật ta, lại vừa ngăn công nghệ ta không tiến đạt được.

Trước cái tình thế khó khăn như vậy, các nhà mỹ-thuật và kỹ nghệ đã biết kết hợp nhau lại: hội Việt Nam chân hưng mỹ-thuật và kỹ nghệ thành lập sẽ là nền tảng cho sự cộng tác các nhà mỹ-thuật và công nghệ. Phòng triển lãm năm nay hội ấy tổ chức có hiệu quả: hơn một vạn rưỡi người vào xem trong vòng mười ngày Hội lại mới được chính phủ giao cho quyền kiểm soát lại, về phương diện mỹ-thuật, các hoá vật ta có tính cách ấy muốn đem xuất dương. Tuy là một sự cứu trợ cho các nhà sản xuất, nhưng có ích chung cho công nghệ, tôi thiết tưởng nên hội biết dùng quyền ấy một cách vô tư có thể nâng cao giá trị hoá vật xuất cảng của người minh được.

Có dĩ thì có đến nền ta đi nhầm đường. Mà còn gì nhầm đường hơn là găng sức làm cho ta có một nền mỹ-thuật sống động — Những kết quả trông thấy đã làm cho ta vững lòng trông cậy ở tương lai. Những bức tranh của các danh họa ta được bên Pháp mua và thưởng những phần thưởng rất quý, những kiểu nhà của ông Nguyễn-cao-Luyện, Võ-dục-Diên những kiểu nhà quê của ông Nguyễn cao Luyện cao rêu, sáng sủa, đẹp đẻ hơn, đã có nhiều người làm theo những bức tranh khắc gỗ của các ông Trần hình Lộc, Cát Tường phổ cập đến mỗi nhà, những bức tượng các ông G. Khánh và Trần ngọc Quyên đã tạc nên, phong trào quần áo mới do ông Cát Tường đề khởi ấy là tôi chưa nhớ mà kể hết, đều là triệu chứng rằng mỹ-thuật ta đương vào thời kỳ bùng nổ từng hồi hoá có bóng vang đều quần chúng. Còn những điều khó khăn các nhà mỹ-thuật gặp trong khi theo đuổi với nghệ, nó là những điều không thể tránh được, nhưng chẳng phải không thể thắng được.

Minh Trúc



Số 4

DUỚI BÊN TRÊN THUYỀN

BỜ sông Hanoi, ngay ở chỗ bên thuyền, là một nơi ít người đi y đến, đó ý đến cách sinh hoạt của dân cư dưới bãi cát hay trên thuyền bè.

Người ta có đi qua cũng chỉ thấy một quang cảnh vù vù, tập-nập tuy bấy giờ đã kén xưa, hồi mấy năm về trước nhiều lắm. Cái rừng cột buồm thẳng tắp khi trước chỉ chít, bây giờ trông có vẻ lơ lửng, buồn bã.

Những thuyền trở gỗ từ Yên-bay, Phú-thọ, chợ than đá từ Đông-triều, Quảng-yên, chợ muối từ Nam-dịnh, Thái-bình, tuy vẫn lui tới, nhưng chỉ còn ít. Ngoài cái nguyên nhân từ nạn kinh tế khủng hoảng ra, còn vì lẽ những hàng hóa ấy người ta chờ bằng tàu thủy hay tàu hỏa, nhanh chóng hơn và giá vận tải cũng không cao hơn là mấy.

Máy ra có những thuyền Nghé chở nước mắm là còn giữ được ít vẻ phồn thịnh về trước. Những chiếc thuyền đi bè này, trông to lớn, cột buồm cao vút với lá cờ phấp phới trên ngọn, hai bên mũi vẽ mắt như mắt cá và rồng phượng nhiều màu như để dọa nạt những cơn sóng ngút trời ở giữa bè khơi. Mỗi chiếc thuyền ghé vào bên Hanoi như thế lại mang tới một chuyến hàng đồ hộp năm trăm, ngày trước có khi đến hàng nghìn. Hàng ấy chứa đầy trong đáy thuyền tối om và sâu như cái giếng, thường thường chỉ có một cái lỗ vuông bằng cái bàn con để "tho gió xuống nước lên."

Bán hết rồi, họ xuôi về Nghệ. Về mùa này, phần nhiều họ đợi được gió bắc rồi mới quay mũi. Người Nghệ đi bè quen, nên đoán thời tiết rất giỏi. Nhiều khi, trời nắng chang-chàng, gió nổi thổi âm ứn, mà họ cũng sưa sọai cho thuyền quay về: thế là đến đêm hôm ấy, từ nhiên trời đổi lạnh, gió bắc thổi vù vù đưa những thuyền Nghé xuôi ra về Nam.

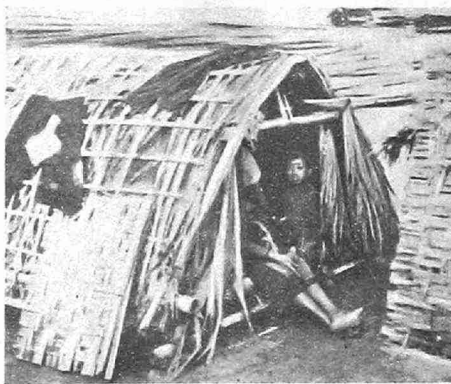
Đôi những người làm thuyền thật là vất vả. Quanh năm sống trên mặt nước, những công việc khó nhọc và nắng mưa, gió bão đã khiến cho tay, chân họ thành chai và da dẻ sạm đen già cỗi. Lúc khi còn phải trông cự với những cơn gió táp lúc được lệnh đánh trên mặt sóng.

Mà những phu-phu làm ở bờ sông cũng khó nhọc như vậy. Họ phải vác những bao to, hay gánh những gánh nặng đầy sỏi, cát hay than đá đen xít, treo từ dưới thuyền lên bờ sông, giặc và gỗ ghé. Những phu kéo gỗ nhiều khi phải giắt giây nhau chừng hai mươi người mới kéo nổi

một cây gỗ lớn trên cạn. Mồ hôi chảy nhễ nhại trong lúc trời rét như cát, họ vừa ra sức, vừa hát những câu tình-ái kéo giải bằng những tiếng « ới a », và thỉnh thoảng lại điểm một tiếng « đó ta » vang động cả bờ sông. Mỗi ngày như thế, tiến công được độ hai ba hào không cơm là nhiều lắm. Ăn uống lẽ tất nhiên là rất khó sở. Và tới đêm, họ chui rúc vào những nhà nửa lợp gạch ở Cầu-đất, những nhà thấp nhỏ, chật chội bán thu và tới tối không chút vệ-sinh.

Bãi Cầu-đất cũng như mọi nơi khác, bên bờ sông, thật là chỗ tụ họp của người nghèo: phu phen, thợ thuyền, buôn bán lật vặt, như quả bánh chàng hạn, chen chúc nhau trong dãy phố tối tăm ấy. Đã vậy, nhiều khi nước lên to, tràn ngập cả: tình cảnh lúc đó mới thật là khốn đốn, vì

còn biết chạy đi đâu. Khó ở bãi Cầu-đất, ta thấy rõ cái cảnh nghèo hèn, cách ăn ở khốn nạn của bọn mà ta gọi chung là một tầng lớp hạ-lưu. Nhưng khốn nạn thì khốn nạn, bao giờ họ cũng tìm được những cách mua vui, những cuộc vui tại hại như rượu chè, cờ bạc.



Một cái nhà vòm tựa cái mũi thuyền, ở trên bãi bờ sông — Nếu nó có thể là nơi hóng mát lúc đêm hè được thì nó chẳng thể che nổi thân người ta những ngày mưa tháng rét.

Ở bên tàu thủy, quang cảnh vui vẻ hơn, vì sạch sẽ, sáng sủa hơn đây là lẽ tự nhiên. Nhưng lắm khi ta thấy, giữa đám đông người vừa ở dưới tàu lên, một cô gái quờ ngơ ngẩn, tay cắp thùng, trông bồn bồn phía như tìm đường đi. Rồi có một người đàn bà chạy đến, nói cười một lúc rồi giắt cổ đi theo. Người nhà hay quản giò người? Không biết chắc, nhưng ta đã nghĩ rằng cô gái quờ ấy đã bước bước dần trên con đường truy lạc trong thành phố Hanoi mà cái tiếng phồn-hoa đã gọi cô đến nơi.

Ngoài những kẻ giò người, còn có những kẻ rủ người đi để bóc lột nữa. Một hôm, tôi đương đứng hứng gió bên bên tàu, bỗng có một anh quần áo cánh trắng tiến lại sẽ hỏi:

— Gõ không?

Tôi chợt nghĩ đến bao nhiêu người ở dưới tàu lên thì giàu có, rồi chỉ vì một tiếng gõ, mà

phải ăn mày về tàu. Muốn cùng chung một số phận như họ, tôi đáp:

— Gõ gì?

— Sóc đĩa, ít xì, gần đây.

Anh ta đưa tôi qua bãi cát, tới gần cầu, và lên một chiếc thuyền con trở ra giữa sông đến một cái nhà bè rộng rãi. Trong đó, đủ các hạng người đang sục sục nhau.

Mà trong đó, người họ lưu không phải là ít.

Trong bộ quần áo bẩn thỉu, rách vá, họ ngồi dề bị bóc lột, hình như sung sướng lắm. Trông những đồng tiền họ vớt đi, tôi lại nhớ đến bao nhiêu ngày họ phải khó nhọc, vất vả mới kiếm ra được.

Dưới bãi bờ sông thật là nơi tụ họp của người tứ xứ. Chỉ có những người các tỉnh khác, vì kinh tế phải rời làng đi kiếm ăn ở Hanoi. Nghèo thì làm phu, làm thợ, mà giàu có hơn thì buôn bè, buôn nữa.

Cách sinh hoạt trên những nhà bè kể cũng có nhiều cái thú vị. Lênh đênh trên mặt sông, nước lên đến đâu dâng cái bè lên đến đấy. Nhiều người quanh năm ở trên nhà bè, sống về nghề chài lưới. Còn những người buôn nữa, đến mùa nước cạn, họ làm một cái nhà trên bãi cát để ở.

Trông chỗ nhà bè ấy với cái nhà gạch thấp hẹp, nhiều nhất là những cái vòm tựa như cái công làm bằng mũi thuyền cũ, dưới đặt mấy cây nứa để ngủ, nằm rải rác trên bãi cát rộng, ta tưởng tượng như đứng giữa một bãi sa-mạc bên Phi-châu. Mà nói cho đúng, cách ăn ở của người mình ở đây cũng chẳng hơn người da đen là mấy.

Ngày họ đi làm, chỗ nứa hay bó nứa, tiến công độ một hào, hào rưỡi, mà là công việc nhẹ, phần nhiều dân bà, trẻ con làm. Còn bọn đàn ông thì đi giặt bè, những bè nứa từ trên Chèm về, đóng thành từng lớp, hay khuôn vác những cây nứa. Như thế, họ sống cũng phong lưu. Phong lưu đối với họ, chứ trông bữa cơm với nhà cửa của họ, ta khó ng thể hiểu sao họ sống luộm thuộm đến như thế được.

Những cái nhà vòm, nhiều cái chỉ rộng bằng miệng công, mà ở trong, nếu kê một cái giường có lẽ không đủ chỗ. Ánh sáng chiếu vào chỉ rõ những cái chiều cũ, rách, giắt trên sàn, và trong một góc, bát đĩa, quần áo đồ lộn sộn. Thế mà đêm đến, trong cái công ấy nằm, sáu người, đàn ông, đàn bà, trẻ con lẫn lộn co quắp ngủ một giấc say sưa.

Còn những cái nhà hơi ra hơn nhà một tí, thì cũng bẩn thỉu, chật chội như thế. Về mùa hè, những tấm phên mỏng dầy lỗ hổng, trông sao nổi với cái lạnh căm-căm theo luồng gió bắc thổi mạnh trên bãi cát mỏng manh — mà những ngày nắng rất, trên mặt trời chiều xuống chói lọi dưới hơi cát bốc lên, tưởng không còn chỗ nào nóng hơn được nữa.

Họ sống như thế, nhưng họ không lấy thế làm khổ lắm. Họ hình như thân nhiên chịu cái số phận vất vả, khốn nạn, mà ít khi, ta thấy họ kêu ca oán thán lấy nửa lời.

Nhân-nhục, biết phục tòng số mệnh, có lẽ là cái đức tính to nhất của dân ta, dù ở nơi trên bè, dưới thuyền hay trong lũy tre xanh cũng vậy.

Tường Bách

PHÒNG TRIỆ

của hội Việt-Nam chấn-hưng



Hiện về hoa
của N.T. Lân

Số 6

CHÚNG ta nên cảm ơn hội Chấn hưng mỹ-nghệ và ông Tardieu, người sáng lập ra trường Cao-dẳng mỹ thuật, đã mở một phòng triển lãm ở đầu xuân năm nay. Mỹ thuật trong nước ta vẫn là một sự mới mẻ: một cuộc chương bày như thế bao giờ cũng được công chúng hoan nghênh, và những ngày phòng triển lãm mở là những ngày đáng kỷ niệm trong cái xã hội buồn tẻ của mình.

Không có gì làm cho ta vui vẻ hơn khi nhận thấy, tuy trong một thời buổi khó khăn cả về vật

chất lẫn tinh thần, nhận thấy cái lòng tin nhiệm vẻ tương lai của các nhà mỹ thuật. Các người này đã quả quyết cả mạnh bạo phong sự mỹ thuật, vượt qua những sự khó khăn của thời giờ, hết sức tìm tòi một con đường mới, một thể mới, để đổi thay nền mỹ thuật không có mỹ thuật chút nào của nước ta.

Nên chúng ta không được thấy trong phòng triển lãm đầu xuân năm nay, những tài năng mới xuất hiện một cách rõ rệt, chúng ta được theo cái ý chỉ tiên thủ, gián tiếp và chắc chắn hơn của các nhà mỹ thuật đã nổi tiếng.



Tranh vẽ người
của Tô-ngọc-Vân

(vẽ bằng fusain điểm màu — pastel).

Số 8

Người cũ

Phòng triển lãm năm nay không có một nhà mỹ thuật nào mới. Toàn là những nhà mỹ thuật ta đã biết tên tuổi, những tác phẩm của các nhà ấy đã dựng nên mây cuộc chương bày rực rỡ trong mấy năm về trước.

Chúng ta thấy những tên cũ: Lê Phổ, Nam-Sơn, Tô ngọc Vân, Trần bình Lộc, Cát tường và nhiều người nữa, cũng đều là sinh viên của trường Cao-dẳng mỹ thuật cả.

Ta lại lấy làm mừng không được thường thức những tranh vẽ của mấy nhà mỹ thuật — gọi là mỹ thuật — đã nổi tiếng trong công chúng trước hồi trường mỹ thuật chưa mở, vì một lối vẽ lơ lơ, lơ lơ trên như chụp ảnh mũi, đã tràn ngập ở các căn phòng, từ các nhà hát cho đến hội Khai-tri.

Chúng ta chỉ tiếc nhà nữ họa-sĩ Lê-thị-Lưu cũng tên trong phòng triển lãm, sao một sự thất vọng trong lòng mang ước của các bạn nữ lưu tân thời.

Vẽ sơn

Nếu, n g a g trong phòng g i ấ a, b i ấ c chân-dung ông thiều Hoàng-trọng-Phu của Lê-Phổ làm ta chú ý về cái toàn thể chắc chắn và đơn giản, — chúng ta cũng nên hiểu rằng trong một bức truyền thần như thế, nhà họa-sĩ

phải bắt buộc nhiều điều, — trái lại bức « cô con gái tựa cửa » của ông ta không được đẹp cả tinh thần cho lắm, tuy ta vẫn nhận thấy nét cô giản-dan của một họa-sĩ lành nghề.

Bức tĩnh vật của ông ta toàn một « mẩu ăm ăm » — không phải bức vẽ một « cớ cảnh cây khô khan đùn — còn bức vẽ họa người đàn bà nửa người, làm ta chú ý vì cái mũi sáng và mắt, sáng nhưng không rực rỡ, mắt nhưng không tối tăm. Ông Lê-Phổ thực là một họa-sĩ khéo chọn mẩu để tạo nên một cái hơi-hợp cổ kính-cách riêng.

Ông Nam-Sơn, lần này, và cũng là đầu tiên hết cả, vẽ những người đàn bà khôn ngoan. Muốn tỏ rõ sự cảm dỗ mãnh liệt của sắc thịt, ông cố ý vẽ thân hình người đàn bà nở nang, đầy tình dục, nhưng không khỏi nặng nề một chút. Người ta chưa được thấy rõ cái quyết định trong sạch của nhà Phật trước sự cảm dỗ của ma vương.



Số 9

Tĩnh vật
của Lê-Phổ



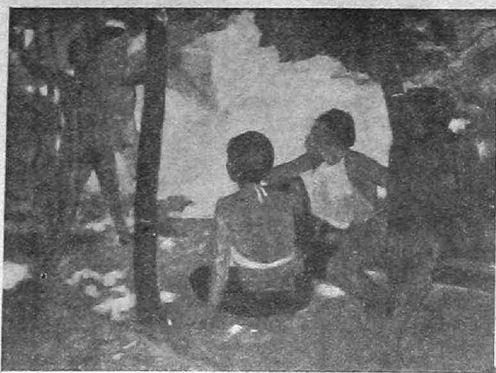
Mỹ nhân của Lê-Phổ

Số 7



Số 10

Một gian bày trong
phòng triển-lãm



Mùa hạ của Trần-dinh-Lộc

Số 14

Phong-cảnh có nhiều học-sĩ cũ, vì sơn có đủ màu đủ đủ các màu khác nhau của cảnh vật, cây cỏ và mây nước.

Bao nhiêu là ánh sáng linh động trong hai phong cảnh của Tô-ngọc-Vân và Lương xuân Nhị. Bức họa lãng-Tu-đức của ông Vân thật là khéo léo, cái láng lẽ của một ngôi mộ, những bức tường cỏ rêu bao phủ, những bóng cây đậm nhạt, tất cả cái đó đều tả ra một cách vừa rõ rệt, vừa kín đáo. Còn bức họa « bìa bờ ao » của ông Nhị thật đã tả rõ được cái ánh sáng chói lọi của mùa hạ, lấp lánh trên mặt ao nước đọng ở như gương.

Bức « mặt ao dưới ánh sáng » của ông toàn một màu mát mẻ, không rực rỡ, giống nước ao dưới trời mùa xuân hay mùa thu hơn là trời mùa hạ.

Ông Tô-ngọc-Vân cũng có một bức họa trên lụa, vẽ một cái cảnh yên lành, trong nhà êm ấm và mặt nước lấm. Cái nền họa mới nở lấm cho bức họa thêm xuân —, cái đó tự nhiên, vì mai nở trong xuân —, nhưng xuân vì cái màu trắng non của hoa điểm trong các màu mờ nhạt của bức họa.

Còn bức họa « cô gái cổ trang » buồn hiu, âm thầm của Mai trung Thứ, bức « ngôi nghỉ » đầy ánh sáng của Lê Yên. Mấy bức mờ mờ rõ rõ của Trần bình Lộc, bức « mẫu căng

Lãng-Tu-Đức của Tô-Ngọc-Vân

Số 12



hồn hợp của ông ta làm cho ta quên cái khô cứng gây nên bởi các màu đen bản thủ và lạnh lùng của Nguyễn Dung, trong bức họa hai cô gái thời xưa bên cạnh cái lư-hương hình quả đào.

Số 1:

Điểm trang của Ng-Anh



Vẽ trên lụa chi và mùi.

Từ ngày Nguyễn phan Chánh nổi danh vẽ trên lụa, các họa-sĩ cũng tranh nhau vẽ lụa nhiều lắm. Giờ nữa các tác phẩm chương bày trong phòng triển lãm là những bức họa trên

lụa màu có khác nhau, nhưng toàn màu hòa hợp lại giống nhau — và thiếu nét uyên chuyên, trông uy-mị, loãng mờ lấm.

Ta cũng nên nhìn bức « trước bàn thờ » toàn một mùi xanh dịu mắt của Lê-Yên, bức « đàn lòng » rất khôn xếp đặt của Lê căn Sín, bức « ông Hộ-Pháp » của Trần-cử-Can, mờ ánh sáng, bức, « cô gái cỡi bông thủy tiên » ngày thơ của Tôn-thất-Đào.

Ông Vân và Cát Tường đều chương bày mấy bức vẽ chi điểm mẫu. Hai ông cùng một người thiêu phụ làm mẫu, sự ấy làm phân biệt rõ rệt hai cách vẽ : cách của ông Vân đơn giản và mềm mại, có vẻ linh hoạt lắm, cách của ông Tường, đậm nét và đậm màu. Mấy bản khắc gỗ của ông ta cũng thanh đạm và đẹp.

Ông Cát Tường cũng có mấy bức lụa, muốn vẽ cái ánh sáng linh động trên bãi cỏ, trên mặt nước. Bức « nằm rộng » và bức họa « trên thuyền » của ông tả rõ được cái linh động ấy — ánh sáng reo hoa trên cỏ một buổi chưa mùa hạ, hay nhảy múa trên làn sóng của mặt hồ — Nhưng ta muốn ông có một nét vẽ chắc chắn hơn, một loạt mẫu đúng hơn nữa.

Ông Phạm Hân có một lời vẽ riêng hẳn, không giống ai. Ông thật là một họa-sĩ có cái tài quan sát, biết vẽ những cảnh thường hằng ngày diễn trước mắt, người và vật, rất hoạt động y như thật.

Điều khắc.

Điều khắc thật đã tiến bộ một bước giải, nhờ ông Trần ngọc Quyền và G. Khánh — mà cũng chỉ có hai ông ấy. Không kể mấy cái tượng nửa người rất đẹp, ông Khánh mạnh bạo đắp một pho tượng người đàn bà khỏa thân, bền lẫm, nét khắc cũng tinh thần, giáng điệu rất đúng. Nhưng, đó là bước đầu — nhưng, toàn thể pho tượng chưa cho ta cái cảm giác rung động của sự sống.

Số 15

Trên thuyền của Cát-Tường



Số 13

Trong nhà của T.-N.-Vân

lụa cũ. Nhưng ta ít thấy những tác phẩm thật có giá trị, hay có một lời vẽ riêng hoàn toàn. Về mặt này, các họa-sĩ còn đang tìm một con đường đi.

Bức họa « hiện cô hầu », có con gái ngồi yên lặng dưới bức đèn cửa cuốn, của Nguyễn tường-Lân làm ta nghĩ đến những bức họa mỹ-nhân, nét bút linh diệu, nhẹ nhàng của họa-sĩ Tầu và Nhật. « Trên đường Bắc-khê » cũng là một bức họa đẹp, nét vẽ giản dị, màu không nhiều. Ông Lân năm nay đã tỏ ra một họa-sĩ có bản năng, các hình, màu đủ rõ rệt, không có một má như trước nữa.

Ông Nguyễn-Anh có phác họa mấy cô thiếu-nữ chơi đùa rất có tinh thần : dáng điệu rất đúng, mấy lần tốc bông sũa bên vai, mấy tà áo màu đậm nhạt, làm cho bức họa như hoạt động. Nhưng, trong những bức họa khác, ông đã phạm cái lỗi nó đã làm cho ông Phan-Chánh không tiến được : những bức họa ấy, tuy

NGÀY GIỖ TRẦN... Ở CHÙA ĐỒNG-QUANG



Kiểu nhà thôn quê của ông Nguyễn-cao-Luyện, đắp bằng thạch cao, theo mẫu ông đã vẽ trong Phong Hóa, được nhiều người chú ý

Pho tượng người phụ các hàng của ông Quyền rất đẹp: ông cắt tóc rồi cắt khó nhọc, nâng nê của người các, tuy rằng cái ý này ông chưa hoàn toàn đạt được. Cái đường cong của thân người chưa đủ to được sự cò sức, phải có những bắp thịt gần cút nổi lên ở tay, ở vai và ở bắp chân mới đủ to và được chỗ người phụ thu hết sức lực vào việc nặng.

Mỹ nghệ thực hành

Các nhà mỹ thuật của ta đã biết sản sôc đến những kỹ nghệ nhỏ nước nhà, mà vừa mỹ, và cũng có mỹ quan, nên không tiền họ và phát đạt được.



Một bức bình phong của Lê-Phổ

Bảy giờ nghệ sơn của ta có thể tự hào chúng kém gì nghệ sơn của Nhật. Những cái hộp sơn nhỏ của ông Nguyễn Anh, và ông Nguyễn Khang, những bức bình phong của các ông Lê phổ, H. Trọng Quý, Trần Quang Trân và nhiều ông nữa, là những vật trang hoàng rất đẹp, rất nhả, cho ta thưởng thức cái mỹ thuật trang hoàng rất khéo. Những kiểu đàn ren của Cát Tường làm cho nghệ này có giá trị, có thể giành địch được với những kiểu mẫu rất đẹp của tây.

Tôi không quên nói đến phòng kiến trúc, chừng bấy những kiểu nhà lộng lẫy của sinh viên kiến trúc, thay vào những kiểu nhà lộng lẫy hiện thời. Kiểu nhà là ở thôn quê, giản dị, phóng khoáng của ông Luyện được người ta hoan nghênh hơn cả.

Tôi mong kiểu nhà đó của ông sẽ đem đến cho dân quê một cái đời sống sôc, phong quang hơn cái đời lụp-sụp, tôi tâm và âm thầm mà họ đang sống bây giờ.

Việt Sinh

BUỔI sáng, trời mưa phùn đã làm thất vọng bao nhiêu người muốn đi chẩy hội chùa Đồng-Quang.

Thất vọng có lẽ vì mấy ngày xuân nhàn hạ, đáng lẽ phải đi du xuân ngắm cảnh, mà mưa gió cứ bất buộc phải ngồi mãi trong nhà, thật là đáng tiếc.

Nhưng cũng may, đến quá trưa, trời lại tinh ráo. Người ta kéo nhau đi.

Một chuyên-xe điện mang đèn dưới chân Đồng-Đa đủ các hạng người, mà nhiều nhất là người Hanoi.

Thật vậy, nếu không có người Hanoi thì hội chùa Đồng Quang, dù vào ngày mồng năm tháng giêng, sẽ vắng ngắt và buồn tẻ vô cùng:

Đứng trên Đồng Đa trông xuống, tôi thấy họ lũ lượt vào trong chùa hay lên

đến Trung-Liệt. Những ông — mà ngày trước ta gọi là công tử bột — loanh quanh, lượn đi lượn lại, hẳn là để ngắm, nhìn những cô thiếu-nữ tân thời đi lễ — không biết đi lễ thật hay là để chưng bộ quần áo mới tha thướt như cánh hoa bay trước gió xuân? Nhiều cô cũng lượn đi lượn lại như thế, ý chừng muốn tỏ ra mình cũng bình đẳng bình quyền với bọn đàn ông.

Nhưng có mấy cô xinh xắn phải lẻo-dẻo mang vàng hươu theo bà mẹ vào chùa là tôi thấy ngại nhất. Đi chơi xuân bên cạnh một bà mẹ nghiêm khắc, và lúc nào cũng chỉ cầm đầu đi, chỉ cái đầu lễ hết ban này đến ban khác, đi chơi xuân như thế, thực không còn thú vị gì.

Trong quần áo tươi màu của thiếu-nữ Hà-thành, thỉnh thoảng lại sen lẫn cả áo màu non hay giấy lừng màu cá vàng của những cô gái quê, từng bọn cũng nhau đi chẩy hội. Các cô vui vẻ cười đùa như sung sướng vui chơi cho hết mấy ngày tết, cho đến lúc lại phải làm ăn vất vả, cấy cấy trên đồng áng hay đi buôn bán ngược xuôi.

Riêng có bọn ăn mấy ngôi hàng đây là không vui vẻ tí nào. Bao nhiêu người sang trọng đi qua, mà ít khi họ được một đồng trình Bảo-Đại.

Ông Tardieu

Số 18



Những già khuyển giáo hát theo nhịp cái gậy tre, còn vui tai, vui mắt hơn là những tiếng xin van của bọn hành khất, nên số phận còn may mắn hơn một chút — tuy cũng chẳng may mắn hơn là bao.



Đứng trên đền Trung-Liệt trông xuống qua mấy rặng cây

Số 19

Vì số người đi xem nhiều hơn số người chân thành đi lễ — đây là lẽ tự nhiên trong những hội lễ, bất cứ hội gì. Và năm nay lại sản xuất ra một số dòng người không đi xem, không đi lễ, nhưng chỉ đi chụp — đi, chụp trộm. Song những cô thiếu-nữ ngày xuân không lấy thế làm giận, vì mỗi khi thấy bóng một cái máy ảnh chiếu về phía mình, các cô sẽ mỉm cười và kín đáo đưa tay lên vuốt lại mái tóc.

Trong chùa Đồng-quang, không có gì lạ. Tôi danh vào mấy ảnh lên đến Trung-Liệt, may ra có cái gì đáng chụp hơn. Nhưng quang cảnh thì vẫn vậy, không khác chút nào.

Cổ khác, họa chăng ở cái vẻ điêu tàn tạ của ngôi đền. Cái thang gác đã đổ nát, nay người ta ngăn bằng những cành cây khô, với bề tường rêu đã phủ xanh đen trước vẻ hỗn hờ vui tươi của ngời và của cảnh vật, như nhắc cho tôi nhớ đến ba vị trung thần, mây ngàn tưởng sĩ hồi xưa bỏ mạng giữa nơi chiến trường đầy máu đỏ trong lúc mọi người đương vui sướng đón chào xuân.

Thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ thổi qua cành cây trên cái mộ to lớn, như tiếng than của những linh hồn bơ vơ, hơn trăm năm nay hằng mong nhớ quê cha, đất tổ;

Trong đền, khói hương nghi ngút đưa lên quần lay mây cái bài vị, như muốn tỏ lòng thương hại cùng những tử sĩ, tuy là thủ địch trong lúc sống, nhưng anh em chôn cùng huyết trong cái chết. Lòng thương hại ấy dù có thực đi nữa cũng không đủ an-ủi, vì nếu những linh hồn ấy cảm thấy được, tất sẽ phải chán ngán về lời khấn vái của những người đi lễ, bất cứ đến, miếu nào, cũng « Nam vô a di đà phật! » và cầu khấn những đức Thánh, đức Mẫu ở trên đầu đền.

Trong số dòng người ấy chỉ thấy những người đi chơi, hay đi cầu lộc, cầu phúc, may ra mới tìm thấy một người nhớ đến — nhớ đến thói — cái chết thương của các ông Hoàng Diệu, Đoàn Thứ, Nguyễn-tế-Phương. Và ngày hội là ngày giỗ trận, kỷ niệm cái trận oanh liệt của vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ.

Người ta quên đi như thế cũng không có gì là lạ hết. Hội chùa Đồng-Quang cũng chung một số phận như bao nhiêu hội khác, như ngày giỗ tổ ở đền Hùng-Vương hay hội đền Kiếp-Bạc bây giờ chỉ còn là một ngày cho thiên hạ đi xem, đi lễ. Ý nghĩa của ngày hội, nay đã mất rồi.

T. Bách

TRƯỚC VÀNH MÔNG NGỰA

Chỉ vì con chó săn

BÙI-ĐO-ĐIỂM, có cái bộ mặt gần giống bức tượng binh của một anh bếp hầu một viên đại tày, phải bước vào tội thừa mại viên chức nhà nước lúc đương hành sự.

Chắc Diễm thường được trông «quan» đội — mà Diễm được cái hân hạnh làm bếp — ra uy hống hách với bọn lính ở dưới quyền «quan», nên Diễm coi thường bọn «phủ-lit» mà Diễm nhăm vào lính tập.

Sự nhăm lẫn ấy đã đưa Diễm ra trước tòa.

— Bẩm, con không dám đánh ông ấy à.

Ông Chánh-án — Thế sao áo người ta lại rách?

Bùi-Đo-Điễm — Bẩm tại ông ấy ngã xe đạp.

Thầy xe đạp con không có đèn, ông ấy đuổi con, chặn đường thế nào lại húc ngay phải vệ đường, ngã sống soái ra. Nêu con không đèn có giấy, thì ông ấy bắt thế nào đuổi con.

Ông Biện-lý — À, ra làm ăn nên oán đây.

Vu-văn-Tur, người nhỏ và gầy, có eo trong chiếc áo bành to rộng, để ý lắm mới trông thấy bộ mặt hắc, có vẻ khó khăn. Giá thì đem để bên một viên đội xếp bên Anh hay bên Mỹ thì vị tất đã cao quá đầu gối họ. Trông bộ dạng viên «phủ-lit» Tur, người ta mới hiểu cái thái độ quật cường của Diễm.

Hôm ấy, tới «xe-vít» ở phố «Đô-lăng», tôi thấy «oung anh-di-đen» lủi đi xe đạp không có «luy me».

Viên Thông-ngôn — Biết tiếng tây thì cứ nói tiếng tây, bằng không thì nói tiếng ta, chứ đừng bắt chước ông nghị «phủ-la-poo» như thế (cái tua cười).

Vu-văn-Tur — Vâng, (chỉ vào Diễm) Tên này đi xe đạp không có đèn, tôi bắt mang về bóp, rồi nó đưa tôi về nhà nó ở phố Sinh-ư. Về đến đây, nó chạy thẳng vào nhà, cho vợ ra «xin» tôi. Tôi không nghe, nó bèn ra sừng sộ, đâm tôi hai cái vào ngực làm rách cả áo, vỡ cả dòng hủ, gãy cả bút chì, rồi nó giết không cho vợ của tôi lui vào nhà mặt.

Tur phanh áo bành to, chỉ vào chỗ áo rách, lấy cái bút chì gãy và móc cái đồng hồ quả quít vỡ mặt kính để lên tay:

— Đây, quan xem. Tang chứng còn rành rành ra đây.

Ông biện-lý — Đồng hồ và bút chì của anh bị thương, còn anh có bị thương không?

Vu-văn-Tur — Bẩm không việc gì. Dạy nó bảo con là đồ chó săn, nên con xin tòa làm tội nó.

Bùi-Đo-Điễm — Bẩm quá thực con oan. Con không bảo ông ấy là chó săn. Con cuốn số tay, ông ấy đánh rơi xuống đất, vợ con nó nhặt được đem già, thế là chúng con từ-từ làm rồi...

Ông chánh-án — Đồ thường anh đi người ta cảm ơn anh nữa chớ? Anh còn điếu gì nói nữa không?

Bùi-Đo-Điễm — (ngáp ngừng) Bẩm..... quan đội con thường bảo ở bên Pháp, phủ-lit, mặt-thăm lại thích cho người ta gọi là chó săn tốt, phan-lý-me (lưu limier). (cười toa cười).

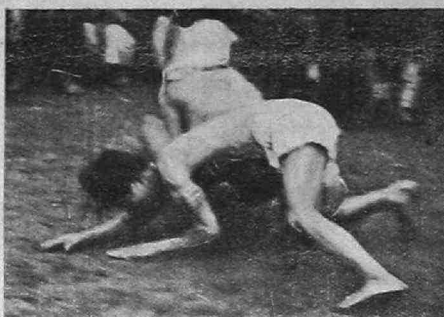
Ông chánh-án — Đây không phải ở bên Pháp. Bọn mướn quan tiền phạt.

Lần sau, trước khi dùng chữ dịch, chắc Diễm phải nhớ rằng mình ở bên Annam.

TỬ-LY

Tin làng báo

Ông Ngạc Thủy ở phố Khâm-thiên số 157 Hanoi cho biết báo Tin cần độ chủ trương chuyên trọng về văn-chương và mỹ-thuật sẽ xuất bản hai kỳ một tuần, vào ngày thứ hai và thứ năm, mỗi số bán 0\$ 05.



Một keo vật trong sân đình làng Mai - Động

Số 20

DÁNH VẬT

NGÀY mồng bảy cả mồng tám tháng riêng năm nào, làng Mai-động cũng có cuộc đánh vật.

Vật là một môn võ cổ đã từ lâu ở nước ta. Ngày xưa, môn đó thịnh hành, nhưng bây giờ tuy là một buổi buổi người ta hồ hạo thể thao nhất — môn đó có dấu tàn, không còn mấy người biết. Các đô vật có tiếng mất dần.

Trong cuộc vật làng Mai-động, tuy cũng có ngót hai mươi người dự giải, nhưng người giỏi, lành nghề thì ít lắm. Vì sự xếp đặt cuộc vật không có qui củ, trật tự, nên cuộc vật không công bằng, khó mà lựa chọn được người hay, người dở.

Hôm đó có một ông cụ tuổi đã già, tóc bạc mà gần cật đeo ngang, miệng cười nhanh nhẹn và tinh tưởng lắm. Ông ta vật ngã luôn năm, sáu người trai trẻ. Đền keo thứ bảy, ông bị một người khác đánh ngã. Người này dặc chỉ lắm, vì hẳn đã vật được ông già đó là một tay vật có tiếng.

Nhưng cái luồn năm, sáu keo với những người sức lực, ông già đó tất phải mệt. Sự thua của ông không có ý nghĩa gì cả. Vì tất lúc đó ông đã thua người kia. Tôi thấy tiếc cho ông ta vì sự xếp đặt khg.

khéo, mà không tài nào được hoàn toàn.

Bí ẩn dần, bất cứ trong công cuộc gì, ta cũng nhận thấy cái khuyết điểm lớn của người mình: không biết xếp đặt. Vì lẽ đó, bao nhiêu cái hay, không có thể thao hay công nghệ, không bao giờ vượt khỏi ra ngoài cái luỹ tre làng.

Xem như ở bản Nhất, môn vật được người ta chú trọng và khuyến khích đến nỗi có nhiều người từ lúc bé đến lúc lớn, chỉ có chuyên tập về vật. Người Nhất còn lớn, mà không biết họ làm thế nào những đô vật phân nhiều cao tới một thước bảy, một thước chín; sức lực họ không cần phải nói.

Môn vật ta cũng nhiều miếng hay, bí hiểm, nhanh nhẹn, mềm dẻo. Những miếng khóa, miếng hãm, cũng hiểm hóc, chặt chẽ, ra vào khuôn pháp lạ lẫm.

Nhờ không phải nhấc gối, chỉ tại người mình không biết cách khước trương cho nó đầy thời.



Hai đô vật chạm trán nhau trước giải thưởng

Số 21

Nếu không có sự đòi thay, nghề vật nước ta sẽ cũng cần như trước, nghĩa là một trò chơi giải trí ở sân đình cho dân làng mua vui. Cái chỗ dặt nhờ môn ấy, cái phạm vi chật hẹp ấy, nghề vật ta cũng khó mà vượt ra được, nếu người mình không biết xếp đặt cho khéo léo hơn.

Thật là một sự đáng tiếc và đáng phàn nàn.

Phóng viên Ngày Nay.

Ong Lefèvre và H. Đ. Sinh An-Nam



Ông Lefèvre bên rừng Sặt

Số 22

VUA ở Mel-bourne là một kinh thành lớn, đẹp, đô hội có tiếng ở Thái-Binh Dương, vừa dự một cuộc đại bi của hàng vạn H. Đ. S. Úc châu... mà tới Hanoi là một tỉnh chỉ có tiếng ở xứ Bắc-kỳ, rồi lại lên lại qua mấy con đường chơn, lội, ven ruộng — vào ngày mưa

xuân ướt át lạnh lùng — tới rừng Sặt... thăm Hưởng Đạo sinh Việt Nam lớn nhỏ chỉ hơn 200 người, từ Hanoi, Hà-đông, Bắc-Ninh, Thái-Binh, Hải-phong tới.

Trước cái cảnh «ra bề vào ngời» ấy, ông Lefèvre — một lão thành nỹ viên H. Đ. Pháp — cảm tưởng ra sao? Liệu có lay lăm «tổ ngất» và thất vọng cho phong trào H. Đ. sứ này chăng?

Tôi đã được cái hân hạnh tiếp chuyện ông, rồi cùng ông từ Hanoi sang rừng Sặt — ở đó ngót hai ngày một đêm — Tôi được biết rằng ông Lefèvre không những không thất vọng, mà lại

rất hy vọng, rất vui vẻ, thực tình, khen ngợi cho H. Đ. ta nữa.

Ông đã xem xét cách xếp đặt, đã mục kích cách chơi đùa, đường họ hành và tư trí tu thân của anh em H. Đ. ở Annam, ông chắc rằng sau này phong trào H. Đ. ta còn ngày ngày lãnh tượng và kết quả sẽ rất tốt tươi. Ông ăn cần khuyến dẫn anh em H. Đ. nên cần «phẩm giá hơn số đa», ít mà hoàn toàn chu đáo, cần hơn nhiều mà sai lầm hay «bã», «vô!» Bước chậm mà bước chắc chắn, đi đến đâu vững vàng tới đó, còn hơn hấp-tấp tiền mầu mà hụt lỗ.

Ông nói:

H. Đ. không có ý gì đến «Binh gia quân sự»; H. Đ. không có ý du lịch mà cũng không khuyến hướng hẳn về một mặt Thê-dục, như nhiều người đã tưởng lầm (không những ở Á Đông, mà chính ở Âu Mỹ cũng có nhiều người nghĩ sai như thế).

H. Đ. là một cách giáo-dục hoàn toàn cho thiếu niên. Đức dục, trí dục, thể dục.... đáng nào cũng chuyên trọng như nhau cả. H. Đ. cốt ý làm cho trẻ được khỏe mạnh nhanh nhẹn, ăn ở có kỷ luật đạo đức, biết tự trọng, tự thân độ thân và làm những điều thiện ích. Sau này trẻ có ý sáng kiến, có lòng đại độ khoan nhượng, ở ăn nghĩa-hiệp, là nhờ ở giáo dục H. Đ. mà ra cả....

N. P.

(Phóng viên Ngày Nay)

BUÔN

1929, năm mẹ-min (Tiếp theo số 2)

NẾU ta có thể gọi: 1930 là năm quân vợt, năm 1931 là năm bán mạ, 1932 là năm biên động, 1933 là năm y-o-yo, 1934 là năm phụ-nữ y phục cải cách thì ta cũng có quyền nói: 1929 là năm mẹ-min.

Mẹ-min! hai tiếng xưa nay chỉ dùng để dọa trẻ con hay để tỏ một hạng đàn bà chuyên nghề đi bùa thuốc buôn người, hai tiếng bấy lâu ta vẫn cho là một danh từ ảo tưởng, bỗng trở nên những tiếng thông thường, một câu truyện quái gở, não động dân tâm, khiến chính phủ phải lưu ý đến và dư luận sôi nổi một hồi.

1929, năm mẹ-min!
Nhưng thực ra, mẹ-min không phải đến năm 1929 mới xuất đầu lộ diện, mà vẫn có từ khi nước ta bắt đầu nội thuộc nước Tàu.

Trung-hoa, ngoài văn hóa Khổng, Mạnh, còn đem đến cho ta những cái ôi thối, bí quyết của một dân tộc thâm trầm, hiểm hóc, có lắm sự tin tưởng lạ lùng và kỳ quái.

Trong số ảo thuật, bí quyết ấy, bùa thuốc mẹ-min là một.

Đọc truyện cổ tích Tàu, ta thường thấy bọn vương tôn công tử muốn chiêm lòng một cô thiếu nữ bình dân, không có cách gì mầu nhiệm hơn là dùng môn thuốc mẹ-min để mê hoặc lòng người thiếu nữ và thỏa lòng vật dục.

Ta lại thấy nhiều nơi có tục tế thần bằng người sống. Hàng năm, những làng, quận nào có những ông thánh thích sợi thịt người, vẫn phải sai người đi tìm bọn mẹ-min để mua người làm đồ tế lễ.

Nhưng môn thuốc mẹ-min chẳng những chỉ ứng dụng ở nước Tàu.

Bọn tham quan, ở lại Trung-hoa, trong mấy trăm năm cai trị đất Việt, sau khi vơ vét đầy túi, bèn nghĩ đến cách đầu của, để lại cho con cháu. Họ tìm những nơi kín đáo, đào một hang thật sâu, sây đắp kiên cố, rồi kén mua một người con gái còn trinh tiết, bắt ăn chay đủ ba tháng mười ngày.

Đến ngày thứ một trăm, chờ cho lúc trăng đã lên, canh đã thật khuya, họ rước người con gái đóng trình ra chỗ đầu của, đặt lên bàn tế lễ, phủ trù một hồi lâu rồi đem chôn lẫn cả người với vàng bạc xuống hầm để của. Họ tin rằng những cái hầm ấy sau này sẽ thành những chỗ linh thiêng, người ngoài không ai xâm phạm đến được.

Cái tục tế tín, đã man này có hay không?

Ta không thể biết, vì chính mắt ta không được mục kích những thủ đoạn ghê gớm ấy.

Có một điều ta có thể chắc được là hình phạt Trung-hoa xưa nay đã nổi tiếng là một thứ hình phạt độc ác ta không thể tưởng tượng đến.

Thì chôn sống một cô con gái Annam để làm thần giữ cửa, đối với một dân tộc mê tín, dị đoan như dân tộc Trung-hoa, những bọn Tô Địch, Liễu Thăng chắc không lấy gì làm quan tâm... cho lắm. Mà bọn mẹ-min cũng lợi dụng cơ hội ấy để bán chạy môn « hàng người ».

Ngày nay, nhờ óc khoa học, sự dè dặt của phong thần chỉ còn là câu truyện hoang đường.

Bọn mẹ-min bèn dùng phương thuốc huyền bí của mình vào kẻ sinh nhai khác: nghề buôn phu đi Tàu-thề-giới.

Gặp lúc kinh tế rối rào, nhân công vừa đắt lại vừa hiếm, nghề mộ phu trôi qua một thời kỳ rất khó khăn.

Trong khi ấy, mấy cái hoang đảo vẫn thiếu người khai khẩn, bọn cai mộ chạy tới tấp khắp miền trung châu, dựng cơ chiêu mộ, và dùng lời ngon ngọt để dụ dỗ dân quê. Tuy vậy, chẳng mấy người chịu bỏ làng ra đi, vì no ăn, họ không cần nghĩ đến sự tha phương cầu thực.

Không lẽ bỏ một môi lợi to như môi lợi mộ phu, — hiện nay có nhiều nhà tư bản giàu có về nghề này, — bọn cai mộ bèn nghĩ ra một kế: hợp tác với bọn mẹ-min.

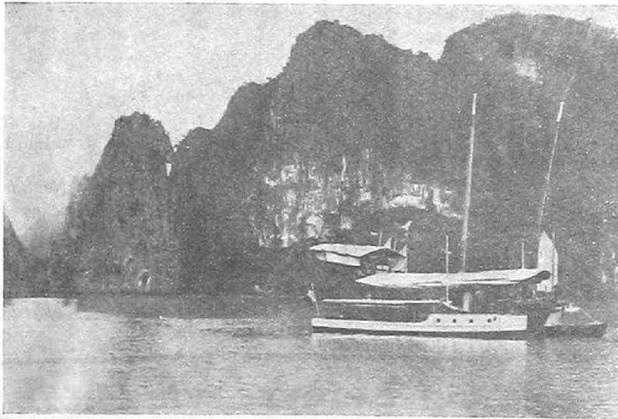
Rồi sau khi bàn hiệp ước cai mộ và mẹ-min đã ký, luôn luôn ta thấy các nơi báo tin chỗ này mất con, chỗ kia mất vợ.

Bọn lái buôn người chia nhau đi từng ngã, từ thành thị đến thôn quê, quyền rũ, bùa thuốc, cốt tìm được nhiều người mang về cho chủ mộ.

Tiếng khóc lăm lăm, ai oán của những người mất con, mất vợ vang động một góc trời. Rồi thì, ai có thể lừa, muốn tìm người nhà, chỉ đến sở mộ phu là thấy.

Đến đây, việc ra đến tòa án. Quan tòa cho là một câu truyện vu vơ, hoang đường, không chịu xét.

Được thế, bọn mẹ-min càng hoành hành, làm hại biết bao nhiêu gia-dình và reo mõ lo sợ khắp trong làng xóm.



Trên chiếc tàu nhà Đoàn, cụ Bát đã bao phen bắt gặp bọn buôn người trên con đường Haiphong-Moncaey.

Dân chúng trừ mẹ-min

Nhờ pháp luật không thấy hiệu nghiệm, lòng căm phẫn của dân chúng lên đến tột điểm. Người ta bèn nghĩ cách đối phó với bọn mẹ-min.

Những đội quân trừ mẹ-min bắt đầu tổ chức khắp trong các tỉnh Bắc-kỳ. Họ cũng lấy một khẩu hiệu: đánh cho kỹ chết hết bọn buôn người.

Rồi từ nhà quê đến kẻ chợ, không có mấy ngày không có đám đánh mẹ-min.

Mỗi khi trông thấy một người đàn bà lạ mặt, lâu lâu lang thang ở chợ hay trước một hàng nước, lần la hỏi truyện, một người tình mắt họ lớn lên: mẹ-min!

Nghe thấy họ, hàng trăm người đổ xô lại đánh con mẹ-min một trận như từ trời, không tiếc tay.

Trong khi ấy, việc mộ phu vẫn diễn hành. Lòng căm phẫn của dân chúng theo đây ngày một thêm bùng nổ. Việc trừ mẹ-min lại càng bội phần háng hái.

Đứng trước cái phong trào nổi động ấy, dư luận không thể không lên tiếng được. Chính phủ dần dần cũng phải lưu tâm đến vụ án mẹ-min.

Đúng thời, ta thấy việc mộ phu từ từ lại. Cho đến lúc tiếng súng phủ chợ Hàm no giữa hôm ba mươi tết, vua mộ phu Bazin chết hơi thở cuối

cùng trong vũng máu, cái án mẹ-min mới giải như kết liễu...

Hai tiếng mẹ-min lại bằng đi trong một thời kỳ khá lâu...

Sự tình cờ, thần hộ mệnh của bọn phóng viên

Trên chiếc tàu Kim-sơn, chạy Haiphong-Moncaey, hành khách hạng ba năm ngàn ngang ở sàn, nói truyện ri rào như muỗi quẩn khuê đường xa trong đêm trường lạnh lẽo.

Bên ngoài, gió thổi vì vút, sóng vỗ vào mạn tàu âm âm như gấm, thét. Tôi khoé áo, khóa cửa phòng lại, ra sân tàu, ngồi gộp truyện với những bạn đi đường cho vui.

Cạnh tôi, một ông lão, râu tóc đã bạc phơ, nhưng trông hai mắt vẫn còn quá trẻ. Trên ngực ông lủng lẳng mấy chiếc med-đay, tỏ ra ông đã lập được nhiều công việc chính phủ.

Tôi làm thân trước. Đưa gói thuốc lá mời ông ếu hút, tôi bắt đầu nói:

— Thưa cụ, chắc lúc cụ còn tại chức lập được lắm công trạng nên mới được thưởng nhiều huân chương thế kia. It ra cụ cũng được hàm bát phẩm và á-tiền chỉ trong làng thì phải.

Cụ Bát — vì chính là một ông Bát trăm phần trăm có vẻ đặc ý, vuốt râu, cười một cách thực tình:

— Sao thấy đoán trúng thế! Hay là thấy biết xem tướng?

« Tôi xuất thân làm lính đoàn từ năm ba mươi hai tuổi. Hai mươi tám năm ở trong sở thương chính, tôi đã giúp các ông tây đoan bắt được nhiều hàng lậu trên con đường Haiphong-Moncaey. Bấy giờ ông có thể hỏi tôi lịch sử từng tảng đá, từng cái hang, tôi cũng có thể nói cảnh rọi cho ông nghe được...

« À quên, bấy giờ tôi chưa kịp hỏi ông ra ngoài này làm việc hay đi thăm bà con?

Tôi làm bộ mặt buồn rầu, thể thắm:

— Chẳng nói đùa gì cụ, tôi có đứa cháu chẳng may bị mẹ-min đỏ mắt, nên gần đến tết, tôi còn phải bỏn bả ra ngoài này dò la tin tức. Cụ ở đây luôn, lại vừa giao du rộng, chắc cụ biết hết tình hình bọn buôn người.

Giá cụ, cho chúng tôi biết một vài câu truyện về cách đem người sang Tàu thì may cho chúng tôi lắm.

Cụ Bát bỗng xa xăm nét mặt, giọng nói khàn khàn:

— Thế ra ông đi tìm người nhà. Chính tôi trước đây cũng có một đứa con bị mẹ-min bắt mang sang Tàu bán, sau cháu nó lại tìm được đường trốn về, nay vẫn ở nhà với tôi.

Bấy giờ tàu gần cập bến không kịp nói hết câu truyện, vậy mai mới ông lại chơi nhà tôi, tôi sẽ gộp ông ít tài liệu để dò la tông tích người nhà.

Sau khi bàn kỹ số nhà và phố của cụ Bát, tôi cảm ơn cụ và về phòng sửa soạn xuống tàu.

Nhưng người đáng cảm ơn nhất lúc bấy giờ có lẽ là ông thần hộ mệnh của bọn phóng viên.

Sự Tình Cờ đã làm cho tôi gặp cụ Bát. Một sự may mắn tôi không ngờ đến....

(còn nữa)

Nhất-chi-Mai.

(Đức phái tiền Ngày Nay)

NGU'Ồ'I



Số 24

Hai cô thiếu nữ tỉnh Thái
dúp cuộc Chợ Philen.
Cô Nguyệt Phương (áo
trắng) chiêm giải hoa khôi.

10 FÉVRIER NGÀY TỰ-THIỆN GIÚP NẠN DÂN NGHÊ-TĨNH



Hanoi

CUỘC chợ phiên mở tại hội-quán Khôi-tri được
kết quả mỹ mãn. Người ta chú ý nhất đến cuộc
thi sắc đẹp cô Ai-Liên chiêm giải hoa khôi.



Số 25

Cô Kim Phú và cô
Kim Ngọc, 2 ngôi
sao sáng của cuộc
Chợ Philen Thái-
Bình. (2 cô không
dự thi sắc đẹp)

những cô thiếu-nữ
lộng-lẫy trong chiếc
áo tân thời, hay
thùy-mị dưới bộ y
phục kiêu cá, tươi
cười chào đón khách
cho khách mua hàng
củ lông tán trợ cuộc
tự thiện và bỏ tiền
không thầy tiếc.

Nhiều cậu hướng-
dạo sinh và mấy em
nhỏ Sỏi Con đoàn
Trần-Lâm đi gần
mở-day khắp trong
chợ và bán mấy thứ
hàng rong, kết quả
rất là mỹ mãn.

Chín giờ bắt đầu
thi sắc đẹp. Tài cả
chục cô ra dự thi, toàn là con nhà khước các. Cô
Phượng ở Thái-Ninh được hội-dồng công
nhận là đẹp nhất.

Đến buổi chiều, mấy gian hàng đã thầy căng
rá các đồ hàng bán đã gần cạn. Lúc này là lúc
thiền hạ náo nức vào các cuộc vui chơi.

Những cánh hoa giấy bay lơ lửng trên trời như
nuồn nghìn cánh bướm, tiếng cười đùa rui rẻ
chộn lộn với những khúc nhạc du dương, rõ
ra cảnh thái-bình lạc hội.

Rồi đến lúc trời đã tối sầm, cuộc chợ phiên
đã về mạc, công chúng mới lục tục ra về như cơn
tiếng cuộc vui buổi đầu xuân hơi ngán ngái, cả
muôn cùng nhau hẹn hò một buổi mai sau....

Thái-bình

Cũng đời các tỉnh
khác, Thái-bình cũng
gánh các một phần trong
việc cứu giúp đồng bào bị
nạn phía bắc Trung-kỳ.

Gặp dịp đầu xuân,
trong lúc hoa đào chớm
chớm, sắc pháo đầy lòe,
cuộc chợ phiên mở tại
hội Tri-tri ngày mồng
bảy tháng giêng của rồi
được dân thành phố và
các nơi lân cận hoan
nghênh nhiệt liệt.

Từ bảy giờ sáng, mấy
gian hàng hoa quả, kẹo
bánh của các bà, các
cô đã chật ních những
người thương buôn.

Rồi thì dưới những
cửa kết lờ chen hoa,



Số 26 Ảnh Lê đ. Chử
Cô Ái Liên, hoa khôi
trong cuộc thi sắc
Chợ Philen Kha-Tri

CUỘC THI

Gửi ảnh đẹp về NGÀY NAY

Thẻ lệ: Gửi về cho bản báo một hay nhiều
bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được.
In lớn hơn khổ 9x12. Nhỏ hơn, phải kèm thêm
tấm kính. Mỗi tấm ảnh có vật lời chú dẫn vào
tất nói về nơi và ảnh đã chụp.

Bản báo có quyền đăng những ảnh ấy vào
NGÀY NAY, và sẽ rút ra một bạn để định
thưởng Anh nào in lên báo sẽ để tên người gửi.

Hạn dự thi đến 20 Juillet 1935

15 giải thưởng: 100 \$ 00

CUỘC THI

chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thẻ lệ: Các bạn cứ tùy thích của mình chọn
trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu lấy 10 ảnh
và xếp thứ tự 1, 2, 3... cho đến 10 và dán vào
lá phiếu đăng trong báo, cắt lá phiếu ấy gửi đến
nhà báo.

(Bắt cứ ảnh nào trong 6 số báo đầu đều có
chưa số riêng).

Bản báo sẽ do những phiếu gửi đến làm một
cái bảng kiểu mẫu về thứ tự nhất, như các ảnh.
Thứ tự trong phiếu của người dự thi nào
đúng trong bản kiểu mẫu nhiều hơn hết là được.

10 Giải thưởng:

Giải nhất... 15 \$ 00 — Giải nhì... 10 \$ 00

Giải ba đến giải 10: một năm báo NGÀY-NAY

hoặc một năm báo PHONG-HOÁ

hoặc sách của ĐỜI-NAY xuất bản, đáng giá 3 \$

NGÀY NAY

Nam-dinh

Hội Tri-tri diễn kịch Kiêng 1-11, Linh mới tập
đi của Khôi-lương và Mư hoa của Đoàn-phủ-Tứ,
đã đăng trong Phong Hào.

Hải-phong

Chiều hôm thứ bảy, Hải-phong hiện ra quang
cảnh một ngày hội. Người rui, mà trời cũng
tươi cười. Trời mưa rải rải mây ngày trước
cũng tanh dần từ ba bốn giờ trước khi mở cửa
• chợ •. Các ông tổ chức ở hội A.F.A. mừng mà
dân thành phố lại mừng hơn. Ai cũng trông đợi
đến cuộc chợ phiên để mua rui, của làm việc
phục nhàn thờ.

Phố Paul-Boumer, hồi 5 giờ chiều, người ta
kéo đến trước hội quán A.F.A. rất sầm sập.
Những nu cười tươi nở như cánh hồng trên cặp
môi các thiếu nữ đứng gần • hội-tĩnh • giữa cho
các người bước vào. Lời các cô chào ơn thay
cho dân bị nạn nghe rất ngọt ngào, nên tiến
trong túi của người • đi chợ • cũng vui lòng
chải vào hôm tiền quyền. Trong sân hội quán,
đèn điện sáng chói, người qua lại mỗi lúc một
đông thêm. Hoa giấy tung bay như mưa rui rơi
mừng xuân. Mấy gian hàng bánh ngọt, gian
• chơi tàn sắt •, gian quay sò, gian cầu • cá thần •
đều được khách đến nhòm.

Người ta wa những lời đón-dò của các cô bán
hàng cũng như wa nằm bóng cho cả Xê, lý Toát
và cô Ba Vành ở gian Boulé de massacre.

Cả ngày hôm sau, chủ-nhật, từ sáng đến chiều
lối, cảnh hoạt động trong chợ cũng không bao
giờ ngớt. Cuộc vui thay đổi luôn mà cuộc náo
càng được kết quả mỹ mãn. Người dự chợ phiên
thực được cái lòng như người giờ một cuốn
sách khôi hài mà trong náo cũng thấy những
câu truyện cổ ý vị với những tranh ảnh
cổ duyên.

Cho nên đến khuya, chợ vẫn dần, mà
bước chân ra người ta vẫn tiếc rằng ngày
• họp chợ • ít quá.

Phóng viên Ngày Nay



Ảnh Lê đình Chử

Hai cô định dự thi
cuộc thi sắc đẹp
ấy, nhưng... tiếc
thay lại đến chậm.



ĐAU DẠ DÂY PHÒNG TỊCH

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng ọc ạch như có nước nhiều là vãng người yếu, phóng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hỗ uồng đần thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đần tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uồng qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0 \$ 40

Mới phát nồng thuốc số 19 giá 0 \$ 60 đã lâu, kinh niên uồng tuyệt nọc giá 1 \$ 00 uồng làm hai ngày, thuốc mới chế. Chứa khoắn, đảm cam đoan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uồng công hiệu không kém gì. Giang mại 1 \$ 00 1 ve, 4 ve, khối. — Cai nha phiên 1, 00 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khi lưu, bạch đới 0 \$ 60 1 ve, 5 ve khối.

KIM - HƯNG DƯỢC-PHONG

81, Route de Hué (Phủ chợ Hôm), Hanoi

TỰ LỰC VẠN ĐOÀN

NGÀY NAY

Sáng lập: NG. TUONG TAM
Giám đốc: NG. TUONG CAM

GIÁ BẢO

MỘT NĂM SÁU THÁNG

Đồng-dương . . . 3 \$ 00 1 \$ 60
Pháp và thuốc địa. 3, 50 2, 00
Ngoại quốc . . . 6, 50 3, 50

Thư à ngân phiếu gửi về:

M. Nguyễn tường-Cầm

55 rue des Vermicelles, HANOI

Cùng các ngài mua năm báo Ngày Nay.

Ngài nào đã gửi giấy mua năm mà chưa trả tiền, xin kíp gửi ngay ngân phiếu về cho. Nếu không nhận được ngân phiếu bản báo vì tình thế bất buộc sẽ phải đình sự gửi báo.

Ngày Nay cần cáo.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richard.
cạnh nhà thương Phủ-Roën

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ

HOÀNG-NHU-TIỆP, kiến trúc sư

Chaussez-vous chic
Sans vous chausser cher
Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Francs sur demande



CUỘC VUI BUỔI TỐI

Ở Cinéma Palace:

Từ thứ tư 20 đến thứ ba 26 Février 1935.

Sẽ chớp tích này:

Toi que j'adore (Anh mà tôi yêu)

Tái từ Jean Murat và Edwige Feuillère
sắm vai chính

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách Khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ẽ bộ Công-Nghe có: Dây làm
40 nghề ít hơn 2 \$ 00, 30
nghề dễ làm 1 \$ 50, Kim-khí
và cơ-khí 0 \$ 80, v. v. . .

ẽ bộ Thể-Thao có: Tập võ Tầu
(1 à 5) 1 \$ 76, Võ Nhật 0 \$ 50,
Võ Ta 0 40, Võ Tây 0 \$ 60,
Dây dĩa ban 0 \$ 30.

ẽ bộ Y-học (lâm thuốc) có: Y-
học từng thư (1 à 10) 5 \$ 00,
Sách thuốc kinh nghiệm
0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Đản-
bà 1 \$ 00, Trắc-con 1 \$ 00, v.v.

ẽ bộ Thần-học: Dây Thôi-miên
(1 à 5) 2 00, Và T. M. Nhật-
bản 0 50, Trường sinh Thuật
0 50, Dây lỵ Sô-Từ-Vi 1 \$ 00.

ẽ bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đản-
huê và cái-lương 0 \$ 50, Sách
dạy vẽ 1 \$ 00, Dây làm ảnh
1 \$ 00, Dây làm văn thơ 1 \$ 20,

ẽ bộ Lịch-Sử có: Đinh-tiên-Hoàng,
Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

ẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều
nhà buôn cần biết 0 40, Thương-mại kê-
toán chỉ nam 1 50, còn các thứ linh tinh
như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ
tẩy, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước.
Mua buôn có trừ huê-bổng, thư để

NHẬT-NAM THƯ-QUẢN

HANOI - 102, Hàng-Gai, 102 - HANOI

Tuyệt hết bệnh lậu, giang

KIẾN TINH TRIẾT NỘC

Thứ thuốc Kiến tinh triết nọc số 68, của nhà thuốc BÌNH-HƯNG, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng Lậu, Giang, đi nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phọc phát. Có người lại thấy đau xương, mình mẩy mới mệt, mà bệnh giang thấy gặt thịt, nổi mụn đỏ, có khi tắc lại hay dục. Thì dùng ngay thứ thuốc Kiến tinh triết nọc giá 1 \$ 50 một hộp là khỏi (nhé 4 hộp, nặng 8 hộp) của người bệnh mới phát (période aiguë) sưng, tấy, loét, đau, đi dái giắt; dùng thứ thuốc Lậu số 58 0 \$ 50 một lọ, chừng 5, 6, lọ là khỏi hẳn.

BÌNH HƯNG

67, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI
.. (xế chợ cửa Nam trông sang) ..

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin đính theo tiềnbro 0 \$ 05

Thuốc trị ba chứng đau bụng khác nhau:

ĐẠ-DÀY, PHÒNG-TỊCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau
cái, rồi đau lẫn xuống ngang thắt lưng;
ợ hơi lên ọc, có khi ợ ra cả nước chua;
có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, kể
ợ hơi hay đánh trụng tiểu thì đó;
như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn
đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một
ngày thì đó; cách mấy ngày hoặc một
tháng đau một lần; đau như thế gọi là
đau bụng kinh niên.

Đau chói bụng dưới, có khi tức
suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi
lên ọc, ngày đau ngày không; ngày
muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo lắng
thất thường; sắc mặt càngợt hay báng
bạc, da bụng đầy bí bích; đau như thế
gọi là đau bụng phồng tích.

Ái mủi phải, hãy viết thư kể chứng
bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi
thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ địa Mandat để:

Nguyễn-ngọc-Am, Chủ hiệu:

Điều Nguyễn Đại Dược Phòng

121, hàng Bông (cửa quẹo) HANOI
Đại lý: Sinh-Huý, 59, rue de la Garo-
VINH; Quan-Hải, 27 rue Gia-long-HUẾ.
Nan-nam marche DALAT, Minh-nguyệt
rue Gia-long, PHAN-THIỆT, Vinh-
Xương 19 rue du Commerce KIÊN-AN.



Trong làng «chạy»...

Phóng sự giải của Trần-trọng-Lang

Đây là một thiên phóng-sự, tả cái đời sinh hoạt và những cách hành động, những mưu hay, mưu chước của các bọn «ăn cắp» từ nhà quê đến thành thị.

Từ hai thằng «yêu vô quạnh»...

CHỢI Đồng-xuân. Một buổi sáng...
Lấy chỗ những con chó cụp đuôi đứng liềm là gỏi bánh hay đồng rạc ở các chợ nhà quê, hai thằng bé đứng «hít» một met bôn chắt.

Hai tay khoanh để sau gáy, chúng thỉnh thoảng nuốt nước rãi.

Người gầy, quần áo rách. Người ta không hiểu hai bộ tả ấy còn duyên nợ gì với hai cái thân ốm yếu mà chưa rời.

Như những quả táo non héo từ trên cành, mặt chúng quắt queo, vàng úa, có một bộ vẻ lạnh lùng, vô trí giác.

Chúng nhìn cách lên, xuống gọng gang của đôi dĩa gấp bừa, chúng nhìn nhau. Tôi giám nghĩ rằng chúng nó đang mong thằng kia hoá ra một thứ... đồ ăn được!

Người ăn bần đã quẹt dĩa ngang mồm.

Chúng nhường lòng mày lên, chớp mắt rất thông thả, rồi thở gù: chỉ trong một giây đóng hồ, cái đôi ám thắm hiện dưới những nét đau đớn, ngày thơ....

Tôi lại gần chúng nó, để vào tay thằng bé lớn nhất một hào bạc:

— Các em đổi?

Nó mỉm cười như đứng trước cái kẹo của một thầy đội cảnh - sát, nhìn đồng hào mà nói:

— Bạ!

Cả hai đứa nắm tay nhau, âu yếm nhìn nhau, rồi âu yếm quàng vai rất nhau quay đi.

Thằng bé nhát còn quai cổ nói vớt tôi rằng:

— Bức dĩa làm gì thế?

Tôi hiểu lắm: cũng như con chó bị đòn nhiều quá đến nỗi vờ sự vượt vờ, âu yếm, chúng nó hai con «người ngày» ấy, sự cả đèn tâm lòng từ từ của loài người.



Buổi chiều. Chợ gần vắng.

Tôi đi tìm thằng bé buổi sáng, nhưng không thấy chúng đâu cả.

Hỏi thăm một thằng «bắt-tê» đã lớn tuổi. Nghe nó trả lời:

— À! phải rồi! hai thằng ôn con ăn cắp ấy chứ gì?

— Chúng là hai thằng ăn cắp?

— Phải! chưa ăn cắp, nhưng lúc này mới nhờ của một bà đi mua hoa một chục bánh ga-tô, đem ra số chợ, chia nhau ngon lây ngon để. Bà ấy bắt được, giã cho một trận ra cả bánh ra.

Tôi chợt nghĩ: cái bà nào đó cũng như tôi, mua một chậu hoa, có thể hử đèn vài bữa, mà vẫn tự ăn-uit: thời ăn tiền về nhiều. Họ nghèo, mình giàu, nên họ mới bắt chẹt!

Mắt một hào bánh ga-tô thì lập tức họ lớn:

— «Đánh cho kỹ chết!»

Ăn cắp chứ không phải bắt chẹt, tuy rằng thế mà suy rộng ra, bắt chẹt có nghĩa ngang với «đánh cắp».

Nghĩ thế rồi tôi lại hỏi:

— Thế bây giờ chúng đâu?

— Ở bốp!

Một thằng ở đầu đèn, cho mồm vào:

— Không, không, còn một thằng «oát» hơn, chuẩn được, nhưng mà cũng rừ xương rồi. Chính tớ cũng cho một cái ọc phải biết, khá quá lại chằm lăm le đi đội rỏ tranh cả các cha nó nữa!

Tôi hỏi một lần cuối cùng:

— Chúng là con cái nhà ai?

Hai, ba mồm trả lời tôi một lúc:

— Ma-gà-bông ấy chứ còn «con» ai!

«Ma-gà-bông», theo họ, nghĩa là không có bộ mẹ, hay là không người bênh vực.

Ra đời trong buồng nhà thương làm phúc, hay là nằm ôm «rau» ở vỉa hè từ lúc lúe lờng me, chúng sống để chịu câu chữ, cái dạp của người đóng xé, sống để làm cho một bọn giàu thêm, thưởng cái sự «biết đời» của chúng.

Chúng thuộc về đội quân vô thừa-nhận, giữa trưa treo xâu trước cửa bốp, hay là kiếm cái trong «rừng Paul-Bert», để tạo nên một cái trong nhiều cái đặc diêm của một thành phố văn minh trù phú.

Vì không có ai che chở, nên đã chịu một trận đòn thù mà đáng lẽ người ta phải để dành cho một tại «chạy» (ăn cắp) chuyên môn có tổ chức, kỷ-luật đang lượn như ròi trên các tàu thủy, xe, trong chợ, ở các chỗ nào có người.

Hai thằng bé ăn nhờ bánh ga-tô sẽ là thân-tử của «làng chạy» sau khi khai tâm ở cọc đèn xe, rồi chính, một bánh, làm những yêu vô quạnh, (kiếm từ con cá, lá rau).

Ông muốn biết một thằng thuộc về hạng đó?

Thì chấp tôi, ông hãy đến những phố hàng Gai, hàng Bông, hàng Hòm, hàng Mành giả vờ vớ ý để cho chúng lấy đèn xe rồi lập tức ông đi tắt qua phố hàng Mành đón chúng ở đầu hàng Thiếc.

Hai lần mất đèn, hai lần tôi đều lấy lại được bằng cách bắt chúng ở đầu hàng Thiếc, chỗ chúng đều thu đèn ăn cắp.

Chúng hay đi đôi, trạc mười ba, mười lăm tuổi rách rưới, đói mồm, thiếu não.

II

Một cái chợ ăn-cắp

Hay là ông đèn phố Mới, nơi xuất thân của những thằng cu, cái đi, muốn nằm mùi cơm Hanoi.

Trước nhà Văn-báo. Một buổi sáng. Mặc quần áo lao-động, tôi thờ thân ở vỉa hè như một người thất nghiệp nhìn một lũ «yêu» hoạt động, dờn con mắt «hoa tiêu» của một vài thằng «Cần» hay một vài thằng «chằm phở».

(Thăng càn; chằm phở: ăn hột).

Hai đứa trẻ đánh nhau. Một bà đã đứng tuổi ở nhà họ sinh N. T. H. bước ra, đứng lại, và sắp sửa can thiệp. Hai đứa xô nhau, đụng vào bà.

Cuộc đầu tan. Bà đi vài bước, bỗng kêu lên một tiếng «Mười tám đồng trong túi, kìa cắp đã «mồi» mắt lúc nào không biết.

Bà túm lấy một đứa trong hai đầu thú. Đem vào nhà họ sinh tra hỏi, nó một mực kêu oan. Thì lúc đó, một thằng ngót hai mươi tuổi, đầu đội mũ dạ cũ, tay quàng ó, thủng thủng lên vào.

Trông thấy nó đôi mắt, đi ở trong lúc trời không nắng mây, tôi chợt nghĩ ra thằng «càn». Đứng xa mà nhìn, thấy nó lặc mắt ra hiệu cho thằng bé. Lệnh đã ra, thằng bé ừ ơ, thủ nhận và theo lên bốp.



Sở cảnh-sát nhận nó là một thằng ăn cắp đã nhiều «phích» (lỗi).

Cả ngày hôm đó, nó đưa một thầy «Cơm cộc» (đội xếp tay) và «bỉ tằm» (bà có cửa) đi loanh quanh chỗ này, chỗ khác để tìm cho ra thủ phạm và mười tám đồng bạc.

Cả hai người đều mặc vào kẻ «hoãn bình» của thằng yếu ấy.

«Hiếc thịt»

Một thằng mua phở. Gắp một miếng thịt bỏ to tướng còn nóng hổi-hổi để lên trên thớt, rồi quay lại rửa bánh, bác hàng phở không nhìn khách hàng vừa nhấc miếng thịt trượt ra sau lưng.

Bằng xa trông bộ tịch khách hàng rất buồn cười: sau lưng nó chuyển miếng thịt nóng tay nó sang tay kia cuống quýt; mắt chớp lầy chớp để, môi trím lại, mồm suýt soa rồi rít.

Miếng thịt rơi xuống đất, nó lấy chân đá hắt ra xa, thì một thằng thứ hai vừa lại kịp lấy mang đi.

Bác hàng phở vẩy bánh xong dang mồm như một thằng trượt vô dĩa, và cười to bằng hai, ba người cười một lúc.

(Còn nữa)

Trần-trọng-Lang

Mừng tết thế nào là thiệp...

Việc mừng tết, xưa nay ta hay dùng các thư trà và các thư rượu ngoại quốc, hàng năm ta đã gánh vâng đi đó kẻ có bạc triệu, thực là ta mừng tết một cách khờ dại, vô ích. Ngày nay là buổi văn minh, mọi sự đổi mới, sự dùng nội-hóa là mầm mống rất tốt cho sự giàu mạnh nước nhà. Thi sự mừng tết ta nên dùng thư rượu thuốc **NỘI-HÓA** là rượu «**HÔI-XUÂN-BÁCH-BỒ**» chai lớn giá **1 \$ 20**, chai nhỏ giá **0 \$ 60** dùng xương hổ-cốt và các vị thuốc rất quý mà chế tạo ra, mùi thơm vị ngọt, khí vị đậm đà, uống rất thanh nhàn, bổ khí huyết, dưỡng tinh thần, chống tiêu hóa, bổ tí vị, bổ thận, bổ phổi, cũng gần cốt, hoạt mạch máu, khu phong trừ thấp, chữa được các chứng đau mình, đau lưng, đau xương, đau gân, đau dạ-giày, đau ông thần hư, tinh khí yếu, tinh đục kém, đàn bà huyết hư, kinh nguyệt không đều, khí hư bạch đới, người già sức yếu, đàn bà mới sinh, người ốm mới khỏi, trẻ con gầy yếu chậm lớn, v. v. đều nên dùng rượu này rất tốt, người vô bệnh dùng để bổ khí huyết rất mạnh. Vừa là thuốc bổ, vừa là rượu mùi, dùng khi ngày hội, ngày tết, khi yến tiệc, hoặc làm quà đi lễ, đi tết rất nhàn rất quý, không như các thư rượu khác mà ngoài chất ngọt, mùi thơm ra không còn có bổ ích gì nữa. Kính xin đóng-bà» chiêu cô để đỡ lấy mỗi lọ cho nước nhà, chúng tôi cảm ơn lắm.

CÓ BÁN TẠI

Nam-thiên-Đường, 46 phố Phúc-Kiên Hanoi. — Mai-Linh, 62 phố Cầu-đất Hảiphong. — Nam-thiên-Đường, 140 phố Khách Nam-dịnh. — Vĩnh-hưng-Tường Vinh. — Vĩnh-Tường Huế. — Hoàng-Tả Quỳnhon. — Thanh-Thanh, 125 đường la Somme Saigon và ở các nhà Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Cai thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không chỉ mỗi nghiện hay đã lâu, nghiện nặng hay nhẹ, người yếu hay khỏe, uống thuốc «**cai thuốc phiện Hồng-Khê số 20**» đều có được cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá **1 \$ 00**, trước bữa húp độ 15 phút uống 1 chén con nếu thấy dễ chịu thì thôi, hoặc con thấy muốn húp thì uống thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp **0 \$ 60** trước khi đến bữa húp, uống 50 viên triệu với nước đường, hoặc nước chè cùng được, nghiện nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai **Hồng-Khê số 20** đã bỏ là bỏ hẳn được, chứ không như các món thuốc khác chỉ bỏ được tạm thời, sau lại phải húp. Nghiện nhẹ hết **1 \$ 00** nghiện nặng **6 \$ 00** là bỏ hẳn được.

DƯỚI BÓNG

(Tiếp theo)

Truyện giải

THÔI, chào cụ, chào ông.
— Bác hãy ngồi chơi đã.
— Thưa cụ, tôi bận lắm.
Người lính trạm hấp tấp ra đi, để lại mấy mẹ con bà Nhi và phong thư mà vì thói quan hay lo sợ hãi, họ định nhai rằng chỉ đưa đến cho họ toàn những sự không vui. Khi người ấy ra khỏi cổng thì vợ Dao cũng hai con ở nhà chờ mẹ đi vừa về. Nét mặt cô vẻ lo lắng, nàng hỏi chồng:

— Thế gì đây, thấy thằng Đá?
Bây giờ Dao đã mở thư ra đọc xong, mỉm cười bảo mọi người:
— Anh Thanh đối về dạy trường làng ta.
Bà Nhi hớn hở sung sướng, nhất là lại được lo việc thư kia báo tin buồn:
— Ô! thế thì quý hóa nhĩ!

Vợ Dao hỏi:
— Cậu giáo Thanh con bác phán, bạn của thầy ngày xưa có phải không?

— Chứ còn Thanh nào nữa.
Cúc đứng lắng tai nghe truyện, cũng hân góp một câu:

— Ngày thấy ông, anh giáo về thăm nom, coi thấy như cha ấy nhĩ.

Vợ Dao tiếp luôn:
— Hình như lúc thấy hấp hối có đòi dâng lại cho anh giáo những gì ấy mà.

Dao lạnh lùng đáp:
— Cũng chả biết nữa. Nhưng mẹ ả, anh ấy ngó ý muốn ở trọ nhà ta đây, mẹ nghĩ sao?

— Thì mấy để anh ấy ở trọ. Dọn cái nhà khách để anh ấy ở cho được tỉnh, mấy ả.
Dao ngán ngại:

— Nhưng nhà mình chật chội, chả biết anh ấy có bằng lòng không... Hay chối phắt đi là xong.

— Thế sao tiện. Ngày xưa mấy học ở trên tỉnh cũng trọ đằng nhà ông phán đây nhĩ?

Dao lầy lăm khó chịu, vì không muốn để ai chiêm mắt cái nhà khách mà Dao đã trang hoàng bài trí một cách rất tỉ mỉ và lộng lẫy.

— Tùy mẹ đây, chỉ sợ chỗ ăn chỗ ở chẳng ra sao làm người ta cười cho mà thôi.

Đứt lời, Dao bỏ bức thư vào túi, rồi thông thả ra đi.

— Mấy lại đi đâu thế?
— Con sang bên ông hàn có tí việc.
— Việc gì? Lại rủ vào bàn tôi lóm ả chứ gì.
Không trả lời, Dao đi thẳng.

IV

Ở thừa ruộng bên đường, Cúc và Seo tát nước đã xong. Mỗi người cầm một cái cào nhỏ,

cán dài kéo đi kéo lại để cào đất. Tiếng nước bắn vàng kêu lộp bộp. Đàn châu-châu thấy động bay lên tới tấp, lượn sục trong lá lúa sắc xanh thắm, trong hoa lúa màu vàng non.

Mặt trời đã xế sau cây đa um tùm bên tòa miếu cổ. Và như có hẹn hò, — sự hẹn hò không chiếu nào sai, — luồng gió bẻ thổi từ phía đông nam tới làm lao xao suốt thềm lúa dấp chừng quanh có các làng với lũy tre bao bọc: Khắc nào một tiếng thổi dài khoan-khoai của cánh thôn quê sau một ngày oi-ả, nặng nề.

Bên mấy túp quán lợp cối lợp xúp, xiêu vẹo, một khóm mía lá cứng cọt nhau kêu sào sạt và thân cây ngả nghiêng soi bóng xuống cái lạch con, một nước rung rinh theo làn gió lướt qua mà như chảy ngược lên phía thượng lưu. Hai đĩa làn nước, những cây khoai ngứa lá dây, mầu lục lăm lăm điểm những chấm hồng, chấm trắng, tựa những cội hình trái tim bay phấp phới trên những cán gậy mềm.

Hòa với tiếng sáo diều trên không, đưa lại tiếng hát đều đều, thanh thanh của một bọn thợ hái trong một thửa ruộng xa trông lúa ba giăng. Cúc đứng tay đứng ngắm họ. Rồi nhớ tới một câu ca dao đã học thuộc lòng, Cúc cũng cất tiếng hát:

Ày ai đi đây hỏi ai,
Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm?
Tìm em như thế tìm chim,
Chim ăn bẻ bẻ đi tìm bẻ đồng.

Nghe thầy thầy Seo cười có ý nhạo báng, Cúc hỏi:



BỆNH PHONG TÌNH

Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiểu-tiến buốt tức có mủ, hoặc phải đã lâu ngày thành bệnh kinh-niên, trở đi trở lại, mãi không khỏi dứt, lấy nước tiểu vào cốc thủy tinh xem thấy có vẩn, dùng thuốc **Hồng-Khê số 30**, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi dứt nọc. Bệnh giang-mai có mụn lở phát hạch, đau xương, rất thật mào gà hoa khê, dùng thuốc **giang-mai Hồng - Khê số 14**, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khỏi dứt nọc. Thuốc **Hồng-Khê số 14** và số 30 uống không công phạt không hại sinh dục, uống thuốc để làm việc như thường không ai biết là có bệnh vì khỏe người mau khỏe, giá rẻ chỉ có **0 \$ 60** một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền cước.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

NGÀY NAY

TRE XANH.

của **KHÁI-HUNG**

— Sao tôi hát, anh lại cười?
— Con gái à! lại hát câu ấy.
— Tại sao vậy, Seo?
— Vì hát thế không được, chứ còn tại sao nữa.
— Tôi vẫn thấy người ta hát đấy mà.
— Người ta không thì người ta mới hát câu ấy, có còn bố, hát không được.
Cúc im lặng ngâm nghĩ, không hiểu lời Seo nói. Đứng xa theo ngọn gió bay đến câu ca nhỏ nhẹ, rồi rạc của một cô thợ hát:

*Cất lên một tiếng ná chơi,
Cất lên tiếng nữa ăn coi trầu đây.*

Cúc định hát đáp lại, nhưng bẽn lèn sợ thằng Seo chê riêu, nên lại thôi, đứng thẩn thờ lảng tại nghe và vờ vẩn nhìn lên đường. Lúc bấy giờ, một cái xe bánh sắt vừa đỗ bên quán. Một người vận áo xa hoa, đầu đội khăn nhiễu bóng ó xê hướt xướt. Người phụ xe thì bế cái hòm gỗ vàng đặt lên cái bệ đặt ở một bên gian hàng.

Người hành khách như như phản vờ không biết làm thế nào vào được cái hòm nặng kia, đứng trên đường trông về phía làng. Thấy Cúc tò mò nhìn mình, chàng cũng hỏi chơi một câu:

— Vào trong làng Nam hình như có con đường tắt gần lắm, có phải không cô?

Cúc vẫn dăm dăm nhìn người khách:

— Kê thì có nhiều đường tắt, nhưng ông về xóm thượng hay xóm hạ?

— Xóm hạ.

— Xóm hạ à?

— Phải, xóm hạ. Tôi đến nhà bà Nhi.

Cúc vui mừng reo:

— Ô, ông giáo Thanh! Chết chửa, thế mà tôi không nhớ ra. Thảo nào thầy ngợ.

Thanh cũng vậy nhận ra cái áo sô gấu của cô kia:

— Trời ơi! tôi về tâm quá! cô Cúc mà tôi cứ nghĩ ai. Của đáng tội, hồi năm kia việc đám cưới, tôi về thì cô ấy còn bé. Bây giờ cô khác đi nhiều rồi. Lại thêm ngày ấy trong nhà bời rời, tôi cũng chẳng kịp nhận kỷ được cô.

Cúc đưa mắt nhìn thẳng Seo, để đó ý tứ nó xem nó có tỏ vẻ mỉa-mai đối với mình chăng.

Rồi cô bảo Thanh:

— Hôm nọ, anh chánh hội tiếp được thư của ông...

Thanh ngơ ngác hỏi:

— Ông chánh hội nào thế, cô?

— Anh chánh hội Đạo ấy mà.

— Thế ra anh Đạo làm chánh hội rồi đây?

— Vâng, chắc ai chịu ra. Cụ huyện phó mới

mẹ tôi lo cho anh ấy, nên mẹ tôi cũng có. Thảo

ông, thế mà cũng phải bán mất hơn một mẫu ruộng đây.

Thanh buồn rầu đáp:

— Rõ hoải!

Chàng mang máng nhớ lại lời uỷ thác của ông Nhi khi ông ốm nặng. Biết mình sắp chết, ông Nhi cho tìm chàng về và bảo chàng rằng: « Tôi với ông phản ứng xưa là hai người bạn chơi với nhau rất thân mật. Ông phản ứng biết bổ chữ nho học chữ Pháp, còn tôi, tuy chỉ suốt đời làm một anh đồ hồ, nhưng cũng giữ được gia bảo của cha mẹ để lại, và trông về nghề canh cửi mà cả nhà đã âm ỉ... Tôi lo sau khi tôi nhắm mắt đi, thằng Đạo nhà tôi nó không theo được chí của tôi. Nó đại lắm! chẳng biết một tí gì, chỉ chơi bời, lêu lổng mà thôi. Đây anh coi, ngày xưa nó cùng học một lớp với anh, mà ngày nay, anh thì thề, nó thì thề. Vậy sau này, anh nên nghĩ đến cái tình bằng hữu của tôi với ông phản mà có điều hơn, lẽ thiệt, anh bảo ban cho nó dùm tôi, chứ bà Nhi nhà tôi, tôi xem ra chẳng thiết gì dạy dỗ con cái hết... »

Thanh mơ màng như còn nghe thấy những lời người chết thì thầm bên tai. Chàng hỏi Cúc:

— Thế ra bán mất hơn một mẫu ruộng rồi đây?

— Vâng.

— Giá tôi biết thì tôi không để cho bán. Làm chánh hội thì được cái tích sự gì mà phí mất hơn một mẫu ruộng.

Cúc lấy làm lạ rằng ông giáo Thanh sao lại có quyền không để cho mẹ mình bán ruộng được. Còn Thanh, Thanh cũng lấy làm tức tối về nỗi bà Nhi bán ruộng mà không báo cho chàng biết. Chàng còn nhớ lời ông Nhi lúc hấp hối dặn bà Nhi và Đạo hãy giữ sự gì quan hệ thì phải hỏi chàng; vậy cơ sao, người ta lại coi thường lời dõng dăng của ông Nhi thế. Bỗng chàng dăm dăm nhìn Cúc:

— Còn cô, cô biết làm những công việc gì?

Cúc không thể nhịn được cười đáp lại:

— Tôi biết dệt vải, giặt nước, đánh ông, đánh suốt, ông hỏi làm thân quá.

Rồi cô bảo Seo:

— Bà bảo giặt nước thì giặt nước đã xong. Vậy anh với tôi đi khiêng hộ ông giáo cái hòm về nhà đi...

Quay lại phía Thanh, Cúc hỏi:

— Có phải ông có cái hòm không?

— Phải, tôi cũng đương tìm người để thuê vác về.

Cúc lại cười:

(còn nữa)

Thi chọn ảnh trong NGÀY NAY

Phiếu dự thi

5. Ảnh số _____
trong số báo _____
6. Ảnh số _____
trong số báo _____

Đợi ra hết 6 số báo đầu, sẽ chọn ảnh, cắt phiếu, biên theo thứ tự, gửi cho bản báo.

NGÀY NAY SẼ CHO RA

NHỮNG SỐ ĐẶC BIỆT

Nói về những việc quan hệ trong

XÃ HỘI NGÀY NAY

TRUNG-CẦU Y-KIỆN

Của toàn-thể độc giả Phụng-Hóa và Ngày-Nay.

Ba câu hỏi chính:

1) Hoàn toàn theo cũ.

2) Dung hoà mới, cũ.

3) Hoàn toàn theo mới, không chút do dự.

Những câu nào không ưng thì xoá đi.

Ba câu hỏi phụ:

Bao nhiêu người trả lời theo cũ.....

Bao nhiêu người trả lời theo lời theo lời dung hoà.....

Bao nhiêu người trả lời theo mới.....

Tên người dự thi và chỗ ở:

Xin nhớ

Một phiếu cho riêng vào một phong bì, xin đừng gửi lẫn với giấy má khác, ngoài bì để: « Trung-cầu y-kiến » cho rõ ràng.

Phòng khi được thưởng sách, các bạn ký vào đây tên mấy quyển sách theo thứ tự ý muốn, để bản báo xem cuốn nào còn thì gửi tặng.

1) _____
2) _____
3) _____

ĐAU BỤNG

ĐAU bụng kinh-niên, đau giã-dây, bệnh phong-tịch. Bệnh nào có thuộc ấy, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì, bệnh họ lại uống thuốc kia thì sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới báo chế được một phương thuốc số 31 bắt cứ đau tức, đau bụng kinh-niên, đau máu, đầy hơi, đau giã-dây, đau bệnh phong-tịch, uống đều khỏi cả. Một buổi sáng hoặc đương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triệu với chén nước nguội, thuốc uống khỏi miệng, sự đau đớn khó chịu phải tiêu tan hết ngay; nếu ai đau mà thấy trong bụng bực tức khó chịu thì uống 10 viên triệu với bát nước chè thật nóng cho nó tẩy hết các chất độc ra. Thật là món thuốc rất lạ xưa nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp 0\$ 40, nhẹ uống 1 lọ, nặng 6 lọ khỏi dứt.

88, ROUTE DE HUÉ — HANOI

NGÀY NAY

BỆNH TÊ-THẬP

« RƯỢU hành huyết khu phong » là môn thuốc thập gia t uyển của « hiệu thuốc Hồng-Khê » uống được sơ được, chữa khỏi các chứng bệnh tê bì ngoài da thập cốt đau nhức xương cũng bệnh thập thống sưng nề 2 chân vằn vằn... Bệnh nhẹ chỉ 1 chai 0\$ 30 vừa uống vừa xoa là khỏi bệ h nặng 4, 5 chai. Các bà mới ở cử sơ thuốc này thì chân lòng mạnh gân cốt chỉ được bệnh tê.

CÁC NHÀ ĐAI-LÝ HỒNG-KHÊ

Hải, hong, 73 Rue Belgique. — Nam-dinh, 1 h-sinh-Dương, 190 phố Khách. — Sontay, Xuân-Hải, phố Lạc-sơn. — Yên-bay, Đông-Tuyên. — Lào-kay, Đại-An 13 Tân-tèo. — Cao-bang, Vinh-Hưng, 58 phố Thầu. — Huế, Tourane, Tân-Vinh. — Ba-gar, Ba-liên. — Nhatrang. — Song-kiang. — Núi-gà, Đức-Thắng. — Dakao. — Bon-neng, Lê-duy-Định. — Phontiou (Laos) Bả. — Vientiane. — Maison au Ba Phnomphén maison Hồng-Bàng.

PHỒ Khám-thiên, một buổi chiều...
Ngon đèn xanh nhấp nháy gọi
khách qua đường đứng trước
căn nhà đồ-sộ: Étoile Dancing.
Tiếng đàn hát ở trong du dương bay
ra, trên hè một đám đông người
tranh nhau cái khe cửa, hay cò nhìn qua tầm
kính giấy. Chắc cái cảnh họ được trông thấy là
một cái cảnh náo người, nên ai nấy cũng tranh
nhau nhìn cửa sổ.

Bên quay hàng phía trong một chiều phụ ba
mười có lẽ, liền thoáng mời chào: Ông vào cửa
này! Entrez Monsieur — tùy khi khách là tây
hay là ta. Bên cạnh, một bà béo sệ, top tép nhai
trấu trông có vẻ quan gia lắm.

Tối bước vào. Ngồi chiều-phụ nhẹ nhàng:

— Xin ông năm hảo...

Tối giật mình:

— Ba hảo thôi chứ?

Một anh chàng đông dong cao vào sau tôi
nhìn tôi bằng con mắt khinh khỉnh
còn chiều-phụ nở một nụ cười chưa
chất:

— Thưa ông, ba hảo ma-ti-nê, کیا ả!

À ra thế! Tối dành thờ giải mớ ví
trả sỏ tiền, và lẳng lặng đi vào, tuy
không ngoái lại, nhưng thấy dọn
sầu lưng: chắc hẳn chiều-phụ và bà
nhai trấu cũng theo tôi bằng một đôi
mắt chề riên, mỉa mai.

Qua sân vào buồng nghỉ, bộ bàn
ghê đã có mấy ông tây đen chiếm hết.
Annam chúng tôi, chạy đi chạy lại
tung tăng, đón vũ-nữ này, lấy hoa
nắm vũ-nữ khác, quanh quẩn như đèn
cù. Trong buồng nhảy, vài vũ-nữ ngồi
thờ hỏa hên, vài ông ta ngồi ngắm
nghĩa, vài chủ khách và vài người
Nhật-Bản đang truyện trò cười khúc
khích.

Một tiếng vỗ tay — ngon đèn xanh
bóng bật, tiếng kèn mấy du dương: Loạn xạ, tây, ta
tranh nhau vũ-nữ người nào nhanh chân là được
nhiều tiền khi cũng chẳng làm gì, vì nhiều
anh sẵn đón trước rồi. Rồi 10 vũ-nữ ra tãi, tãi áo
mặt hay pháp phớt: một ông tây đen cao tướng
ôm một vũ-nữ thấp lè tè, một ông annam lùn
tịt với một vũ-nữ cao ngồng như cò hương.
Thật là thừa bù vào thiếu, hai cái thái-cực kỳ
quan gặp nhau. Còn đâu là mỹ thuật, là uyển
chuyển, là dáng điệu mềm mại trong cái chênh
lệch ấy nữa.

Còn bao nhiêu nam kỳ binh khác dành ngồi
dương đôi mắt thèm thuồng nhìn người ta nhảy
chỉ làm le chờ hết bài đàn là ra ngồi bên vũ-nữ
để giải phần. Có ông ngồi nhàn tản truyện, khen
ông này nhảy giỏi, bước đi đều — chê ông kia
nhảy kém, chân như vòng kiềng, vũ-nữ này
nhảy như chơi-chơi, vũ-nữ kia nhảy như cò
tập tũn.

Một ông tây đen cuồng quít, ra phân trần với
chủ-phòng rằng thân phận ông ta-khôn nạn
chưa! đợi chờ từ chấp tôi mà chưa nhảy được
lần nào.

Trước khi bước chân vào, tôi cứ tưởng sẽ đến
ngặt về khí thuốc xì-gà, vì mùi rượu sâm-banh.
Nhưng... khỏi thuốc một mùi là khỏi thuốc Mê-kong,
thuốc Jade, nằm xu một gói, mà các ngài đã cần-
thận bỏ vào bao các thuốc là hạng sang. Một hai
cốc nước tranh xuống thay vào sâm-banh cù
bọt, một hai cốc cà phê uống dở... tất cả chỉ có
thôi thôi.

BUỐC CHÂN THEO DIP DÀN...

XUYỀN QU

MÂY TIỆM KHIÊU-VU



Ông này thác rước mạnh uống chóng say —
mà chóng say thật — ông kia phàn nàn sâm-banh
thường làm rức đầu. vì thế, chứ không phải các
ông ấy hẹp gì mà không cho vũ-nữ là người đã
cùng các ông dấn đây theo điệu đàn được nhờ cái
lượng hải hà — rộng như trời đất — của các ông.

Xuất mây giờ đông-hổ quay cuồng trong gian
phòng chật hẹp, đầy hơi người, đầy khói thuốc
lả, mà không khát thì cũng tãi. Nhưng nếu ngoài
sân nhà chủ có cái bể nước mưa với cá vàng, tôi
chắc mỗi tối cũng đến với mặt vài phần.

Cảnh một phòng khiêu-vũ tại Hanoi. Theo điệu đàn đôi
nào cặp này đi những bài fox-trot hay tango. Người
nào không nhảy thì lại ngồi xem người khác nhảy.

Số 28



Quạt trần quay, bài đàn liên tiếp nhau, điệu
fox-trot dần dần, điệu valse quay tít, điệu tango
dip dăng. Một vũ-nữ như mẫu dạ xoa nhảy với
một người tây, ra cưỡi tay — hai ông tây đen
câu tiết ồm nhau nhẩy xuống tình.

Thoảng một người ôm cái bọc ở ngoài cửa lán
vào trong. Theo sau, tôi quanh co lên gác tôi,
qua cửa sổ trên, thấy một tiểu thư đang nằm tiêm
thuốc phiện, hai người trẻ tuổi ngà nghiêng đi
gló về mây...

Mười hai giờ đêm tiếng kèn rút điệu. Mọi
người kéo nhau ra về, trừ những người nào
nhiều tiền ở lại họp hội nghị bàn tròn trên gác,
bàn những truyện cò mặt, cần thiết cho sự sống
của cái tuổi trẻ trung!

Đeessa

Ngoài cửa, một bức vẽ mây đối đang khiêu-
vũ. Ngon đèn chiều sáng, cốt yêu nhất là làm
rõ rệt giống chữ: tiền vào cửa 1\$.
Khách chơi, tôi thấy đủ hạng người: từ thấy
kỳ đến con nhà buôn, qua các ông nhà báo, các
ngài bác-sĩ — và một vài ông Tây đem vợ con
lại khiêu-vũ. Nhưng ông tây rồi cũng lại đến nhảy
với bà đầm... Còn các ông ta, tôi khẽ mời một
ông, ông nhìn tôi cười, cái cười bao hàm nghĩa
muôn lăm, nhưng mà không giám. Tôi lại cũng
thấy một vài ông khách sệ bụng ngồi lể lự nói
truyện với nhau, thỉnh thoảng lại khạc nhổ một
cách trân trọng ra sân nhà.

Tuy lẩn lộn, Tây, Ta, Tàu — nhưng sự chia
rẽ vẫn lạnh lùng. Mấy ông Tây chiếm một chỗ
ngồi với nhau, còn các ông ta tránh ra một chỗ.

Nhưng các ông ta đầu vũ-nữ sủm vào đây còn
các ông Tây dành chịu khó ngồi xuống.

Khác nhà Étoile Dancing, các khách chơi, tuy
không sang lắm, nhưng sự ăn uống cũng không
đến nỗi rút rè. Sâm-banh tuy không sủi bọt
nhưng rượu mật thường sánh trong cổ luôn,
kẹo tây tuy không sủi, nhưng hoa quả như quít,
cam thì cũng khá nhiều, các ông ấy lại sẵn lòng
để vũ-nữ được ăn uống tự do.

Mà nào đâu có phải là không có lẽ — Một ông
ghé tai tôi rỉ thím: « ăn cam hay quít, giới làm
mối có chi ả! hết bà qua là cùng » mà bà quá
giả cũng chẳng bao nhiêu — Thật là hóm hỉnh
thay, cái rộng lượng của những ông náo đó.

Nhà thiếu-nữ! họa-sĩ Hoàng-tích-Chu — em ông
Hoàng-tích-Chu — cũng không phải một tay làm
mỏi biển được giả đó nước cho bà chị đầu nhà.

Riêng có mấy chị em béo tròn béo trạc, là
duyên khiêu-vũ hừng hực. Vì còn nhiều vũ-nữ
khắc sinh sản, khổ người nhỏ bé, để vừa đôi phải
lừa với nhau hơn. Buồn rầu, hai cò béo đó rù
nhau ra cửa ngắm trời khuya, ngắm
người bạn cũng đồng càn, đồng lạng.

Sao mà tốt đời như thế! Một ông
Tây ăn bữa bước vào, cũng béo mà
béo mập. Hai người ôm nhau nhẩy,
người ta cứ ngỡ là hai cái trống cái
lũn, hay hai cái bó quýt tít.

Mọi người đều nghĩ, để dành chỗ
cho đôi to ấy lúc lắc, ai cũng thoáng
một nụ cười. Ông Tây thích chí cũng
nhìn hết mọi người, há miệng cười
một cái cười xinh xắn.

Một vũ-nữ ở ngồi gần tôi ngáp giải.
Tôi quay sang kết truyện:

« Ở đây lấy một đồng tiền cửa, đắt
quý nhỉ? »

— Không, khách quen chỉ lấy có
5 hào, còn 1\$ là khách lạ.

— Như tôi chẳng hạn.

Có vườn vui đáp: — vâng, nhưng,
quá 12 giờ thì không tính tiền
cửa nữa, thế song bắt buộc phải dùng đi uống.

— Có đắt không?

— Cũng khá, chỉ gấp ba bốn lần tiền vào thôi

Thầy có kim đêm buồn ngủ, tôi hỏi câu cuối
cùng: ở đây mấy giờ đóng cửa?

— Ba bốn giờ sáng, tùy ý khách.

Bài tango vừa xong, mà đồng hồ vừa điểm
hai giờ sáng. Đứng giây ra về, thêm hơn 1\$ tiền
nước thì chỉ em, khách lúc đi còn thêm được
tiền chào mặt mà em bà béo coi hàng thay
chủ, thêm được cái nhìn âu yếm của một vũ-nữ
xinh tươi, và một tiếng hẹn hò của một người
vũ-nữ nói với:

— Chủ nhật sau, ông lại chơi...

Huyền Cẩn

(Sẽ tiếp thêm trong một kỳ tới)

Số 29

Gian hàng
bán báo
Ngày Nay
và Phong
Hóa tại
cuộc chợ
phần
Saigon
trước tết.



LẠC VÀO ĐỘNG BÀ CHÚA HÀNG BẠC

(Tiếp theo số 2)



Ồi xem một lúc, đầu đầu hoa mắt lên, không còn phân biệt được thế nào là xấu, là đẹp nữa, chỉ còn nhớ được có cái mà tôi biết có lẽ là quý nhất trong ngân ấy cái, tức là cái đục tàu bằng hồ phách trong suốt, tinh chưa dính một tí sắt nào cả.

Cái tàu này chắc hút vào ngon lắm, vì cứ tưởng-tưởng rằng quý lắm phải thấy ngon.

Chúa nghe người đi: «Ba trăm bạc đây! chưa hề đã có ai được ngắm mồm vào».

Tôi khen, nhưng chắc chúa cho là đãi bôi, vì chúa chỉ cười: «Chà trạch đất là phải, vì chưa dùng qua mà đã lên nước bóng ghê!».

Chúng tôi rồi bỏ cái bảo-lăng bấy b ến theo mỹ-thuật đến chúa ấy, thì ở đầu nhỏ ra cả hai vợ chồng anh lùn. Thì ra, mình không trông thấy họ, nhưng họ đã trông thấy mình. Vô phúc anh nào có mẩu tham, muốn lấy trộm đồ vật của chúa.

Tôi để ý ngắm chỗ ngồi chơi. Trên sập gu, lùn lóc lùn bé trong một cái khay to những sừng tê-giác nhiều như bánh ít. Tôi quyết là đồ giả, chúa chắc cũng đồng ý với tôi, vì tôi thấy chúa coi như nằm ọc bẻ dẻ chơi.

Hai bên tường rất nhiều ảnh phóng đại. Một bên là ảnh của đức Khất-định, đức Bảo-đại và ông cô Toàn quyền Pasquier và ảnh một dãy các cụ, nhận thấy cụ Thiệu Hoàng, cụ hân Đào.

Một bên, ảnh của chúa ăn vận theo lối một bà chúa mừng, ở đến; lúc ăn vận đầm kiêu «thuộc địa», Tư-đức mỡ niền, lúc ăn vận tàu; lúc ăn vận ta theo kiểu tèt «trung-thu». Tôi nói kiểu tèt trung-thu vì chúa hình như đã vô tình làm «kiểu mẫu» cho các ảnh thợ thêu thì phải.

Chúa chỉnh chúa ăn vận lối chúa đến mà nói: «Ảnh này để tôi thờ tôi đây!».

Tôi chợt nhia lên trán nhà thầy đã nứt nẻ, và có chỗ giấy điện rơi lông thông xuống. Chúa nói chặn trước khi tôi sắp hỏi: «không thể nào chữa được! Lấy thỉnh vận bãi, hình như có ngài phù hộ cho, thì không thể đổ up trên được, mà có sụp cũng sẽ không việc gì».

Thật là cái nhà một chùa ngọc, như một bà móm đeo kim-cương.

Chúa làm việc phúc

Chúng tôi sắp bước vào nhà trong, thì thấy một bàn tay kháng-khiu thò qua hàng song sắt cửa sổ, chìa ra về phía chúa, theo sau một lối khăn: «Lạy chúa, chúa làm phúc...»

Chúa đứng dậy lấy một cái hộp con mở ra thấy lác dác vài đồng trinh Bảo-đại. Tôi thấy chúa lắc đầu, phân vọng ra rằng: «Thôi, hôm nay không sẵn, chúa xin khất đến sáng mai.»

Tôi hỏi: «Chúa còn đủ tiền cho người ta kia mà!»

Chúa đáp khẽ vào tận tai tôi: «Người ấy là Khách kia à! Khách thì phải cho một, hai xu là ít.»

— Thế còn Annam?

— Annam thì đồ tình, một trinh Bảo-đại cũng được.

«Trước kia tôi còn hái ra tiền, thì năm xu, một hào, bây giờ hết lộe rồi, một trinh, hai trinh, gọi là của ít lòng nhiều.»

Chúa nói xong, như muốn chứng rằng không còn giàu hơn trước, chúa bèn mở két sắt ra: ngăn trên bẻ bốn những giấy, ngăn dưới lũng cũng những miếng vuông vuông, đen đen.

Chúa nói: «Két không còn tiền. Chỉ còn cao ba-long hồ còi và mặt gàu. Những thứ ấy để bỏ thí cho người nghèo. Những người đau bụng, đau mắt, bị dậu, dền xuất ngày râm rập như đèn mua thuốc phiện. Tôi phải một ít mặt gàu vào mảnh giấy bóng đỏ cho họ đem về để ngâm với rượu làm thuốc.»

Bây giờ tôi mới biết rằng chúa ưa làm phúc, thì ra cái danh từ «chúa» của bà Bê-Ty đã có vô số người nghèo công nhận cho bà rồi. Ra chúa không những là chúa cả nhà chúa, chúa còn là chúa của đám nghèo ngay xương, hay đánh nhau và bại trận.

Nhưng mà mặt gàu của chúa không biết có phải như sừng tê giác của chúa không? Mặt gàu sao mà nhiều như mặt lộn?

Bước vào nhà trong, qua một cái sân ướt át chỉ chứa một lối đi, còn thì trên, dưới, chung quanh, những cây là cây, cây thì treo, cây thì trồng chậu, um tùm xanh tốt. Tôi chỉ nhận biết được hai thứ: cây si bẻ tỷ hơn và «cây xanh một vạn năm». Biết được thế kẻ cũng là giỏi. Ở trong một bể nước, cạnh núi non bộ, thả một chiếc tàu tây, dài độ bảy tám mươi phân. Địch là tàu đi bể, nhưng giá thỉnh thoảng nó biết «súp-lê» một tiếng thật rền rĩ, thì chắc chúa phải cảm động lắm, hồi tưởng lại khi tiền bao nhiêu quan lớn bạn về tây.

(còn nữa)

Trọng-Lang

Thần-hộ-phổi LAC-LONG

Chuyên trị các bệnh phổi: đau phổi, ráo phổi, đau ngực, tức ngực, ho dờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, suyễn-thở, vãn vãn.



Có sách **Đề-phòng-bệnh-lao** biểu không, có nhiều giấy của các thầy thuốc chứng nhận là môn-thuốc trị phổi rất hay

Quan Chánh-độc sở
thí-nghiệm phân chất, cấp cho
giấy chứng-chỉ

Giá mỗi lọ	1\$
12 lọ ...	10\$

Thơ và mandat gửi cho

NGUYỄN-XUÂN-DU'ÔNG

Viện thuốc **Lạc-Long**

Số 1, phố Hàng - Ngang — HANOI



PEINTURE
COULEUR

PHUNG-NHU-CUONG
53 RUE CITADELLE



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

Hướng-ký

Photo

HANOI

Ai muốn cầm
nhà cửa, dất cát

XIN CỬ ĐỀN HỒI TẠI

Vạn-quốc

Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh
chóng và có nhiều
điều tiện lợi cho
các ngài

QUÀ BIỂU TẾT

Ngày Tết làm quà cho nhau không gì
quý bằng sách hay

CẬU TẮM LỘ

Gái quốc-sắc như cơn sóng lượn,
Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi.
Tác-giả B.D. giấy 250 trang, giá .. 0 \$70

LINH-PHƯỢNG

Tập văn kiệt-túc của ông Đông-Hồ. In
thứ giấy sộp, 50 trang, giá .. 0 \$20

CHƠI XUÂN (năm Ất-hợi)

Có kiểu áo "Chim Lông" (Sédution)
kim-thời năm 1935 và có 13 bài được
thưởng Văn-Chương, rất vui, giá.. 0 \$30

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM

Chủ Thích

Quyển thứ hai có 7 bức hình rất có
giấy 305 trang giá.. 1 \$10
Ba quyển đồng bì giá chữ vàng, giá 3 \$50
Mua cả bốn quyển trên được trừ.. 10%
Có bán khắp các h ng sách.

NAM-KÝ THƯ-QUÂN

17, Boulevard Francis-Garnier

NAM-KÝ THƯ-VIỆN

39, Rue du Lac, Téléphone n° 882, Hanoi
(Tonkin)

Phuc Thai

Meuble décors
et installé

33 Rue des Graines Hanoi

Tel 316

